

NĂM I
SỐ 46

mai

SAMEDI 23 JANVIER 1937

RÉDACTION & ADMINISTRATION
N° 151, Rue Bourdais - SAIGON

Directeur: DAO-TRINH-NHAT

Administrateur: TRAN-VAN-GIAO

— GIA BAO —

một nam 5\$00

sau thang... 2.60

ba thang..... 1.30

MUA BAO XIN TRA TIỀN MAT

BAO RA NGAY THU' BAY
QUỐC-KẾ-DÂN-SANH VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

CÓ NHỮNG BÀI

Đời với bài điện văn của

Quan TOÀN-QUYỀN

BIÊN CHỨNG PHÁP

Nước TRẦN-BÌNH-DƯƠNG
Anh ở

Độc giả viết thư
cho chúng tôi

Một bà nội trợ ở vùng Nam-Tang

THIỆC A-KHO-HA

Mọi dân tộc

vòng quốc CHÂN

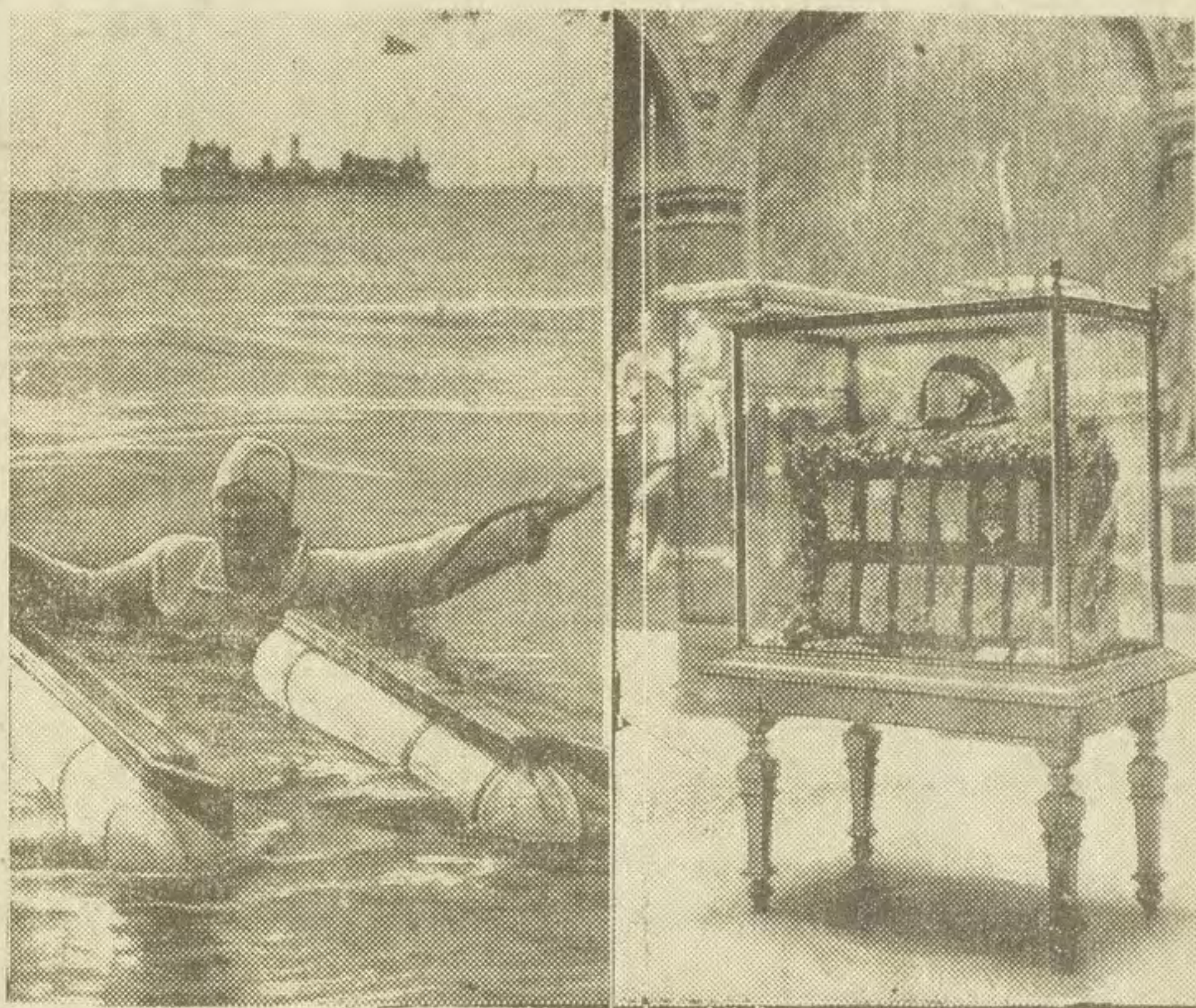
ĐOÀ-THIÊN-TRANG

MỒI MIỆNG NHƯ

Gạch hoa ra vàng

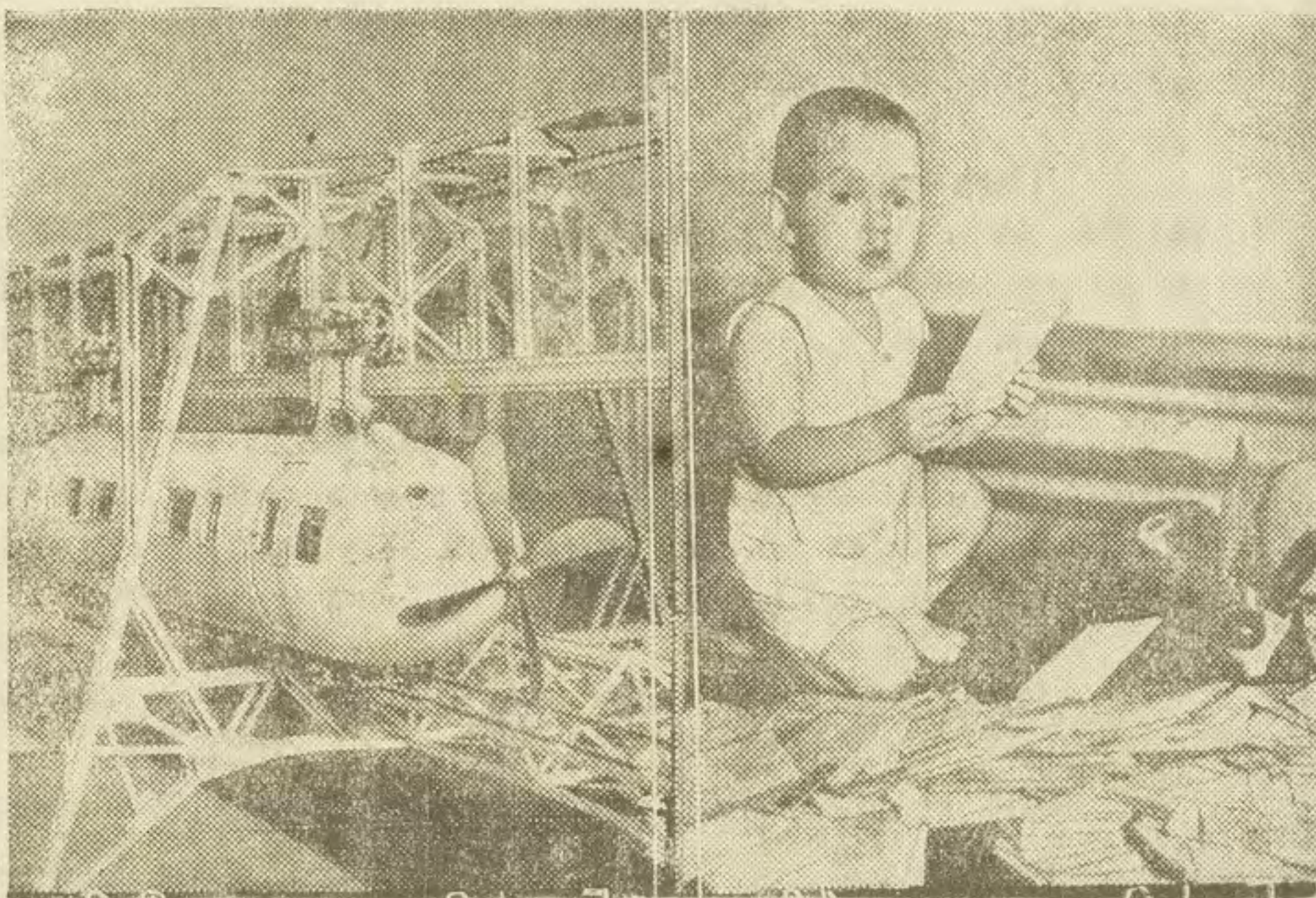
Liệu trâm chi di

16 TRƯỚC GIÁ 0\$10



CÁI nón của đại-anh-hùng Nã-phá-luân Hoàng-đế nước Pháp bây giờ người ta lại thấy bày trong viện bảo-tàng của xưởng Binh-công ở Berlin. Số là hồi Âu-chiến mới rồi, nước Pháp thất trận, đời Đức phải trả lại những món đồ từ trước kia Đức thắng trận đã lấy được của Pháp, nhưng cái nón quý này ai lấy trộm mất không biết. Mãi tới hôm rồi đây một người đầu tên gọi lại cho đại-tướng Goe-riug cho nên giờ lại thấy bày ra đây.

Hình tay trái: cô thiếu nữ Zetta xứ Hồng-mao đánh liêu đi xe đạp có phao nổi vượt biển Manche, nhưng giữa đường xe hư làm cô té xuống biển, may có chiếc tàu cứu được cô khỏi chết. Thật là có phước, không thì nguy rồi.



NGƯỜI ta lo việc giao thông càng ngày càng mới. Trên hình phía tay mặt, độc-giã thấy chiếc phi-cơ chạy trên đườnggrây (avion ferré) do một tay kỹ-sư Hồng-mao là Charles Boot mới chế tạo. Đầu toa và đuôi toa đều có chun vít lớn, khiến cho xe này có thể mỗi giờ chạy được 120 cây số.

Còn cậu nhỏ xiu bên đây, « hũy » là Baby le Roy, người đồng tuồng chung với tài-tử đại danh Maurice Chevalier nước Pháp. Cậu Baby là một tài-tử hát bóng nhỏ tuổi nhưt trong thiên hạ. Vì cậu mới ra đời có 8 tháng thôi. Tuy vậy chờ tài cậu giỏi, lương cậu nhiều, và liên hạ hoan nghinh viết thơ khen ngợi thiếu gì, đây là lúc cậu đang ngồi « xem » mấy trăm bức thơ do nhà giấy thép mới đem tới một lúc. Corneille nói phải: « La valeur n'attend pas le nombre des années ».

ĐÈN DẦU LỬA

Đèn dầu lửa chơn cao xi trắng không sét, hòng tây xi thật chắc, tiêm đầy mịn có tui, ống khói thủy tinh bầu chai.

Số	8	10	12	14
Giá mỗi cái	1\$35	1.75	2.35	2.75

Đèn cốt đá chơn chạm, cao 0m65

Bình bông số	266—12 giá.....	4\$70
—	266—14 giá.....	5.50
—	282—12 giá.....	4.80
—	282—14 giá.....	5.50

Đèn kim thời, bằng đồng xi trắng số 1549

Số	10	12	14
Giá mỗi cái	2\$75	3.20	3.50

Đồ phụ tùng bán riêng

SỐ	CHUN XI TRẮNG	BẦU BĂNG CHAI	HÔNG XI TRẮNG	ỐNG KHÓI PHA LY	TIỀN
8	0\$50	0\$45	0\$50	0\$15	0\$06
10	0.60	0.60	0.60	0.20	0.08
12	0.70	0.80	0.70	0.22	0.10
14	0.80	1.00	0.80	0.25	0.12

Bột cần đèn mỗi gói giá 0p05

TRƯỞNG BÁN TẠI:

F. VAN-VOVAN

164, rue Col. Boudonnet

SAIGON

TEL. 21.475

A I MUỐN MAY ĐỒ TÂY
ĐÚNG MODE PARIS

nên
lại

AU CHIC SAIGON

25, Amiral Courbet, Saigon

ÁO KIỂU MỚI **LIÊN-HOÀ** ÁO KIỂU MỚI

110, Lagrandière - SAIGON

Có phòng mặc thử, có nhiều kiểu và có bán nút mode.
Thợ chuyên may kỹ lưỡng đáng tin cậy.

Mme **TRƯƠNG-CÔNG-MUI**

Professeur de Matématiques

Các bà các cô muốn cho em nhỏ mạnh khỏe
thì nên cho em nhỏ uống rơng một thứ



MỠI PHÁT MINH THUỐC TRỊ LỖ TAI CHẢY MŨ VÀ THUI

Chiến theo phong thơ của Thánh-hiền, các bệnh nơi lỗ tai đều tại nơi thận, bởi thận thông hơi nơi lỗ tai, hoặc thận suy hóa thành mà thành điếc tai, lùn, bồng lỗ tai, ngứa lỗ tai, ấy là chánh luận.

Theo việc tự học của tôi, khảo cứu cho thấu đáo bệnh chứng, chờ mỗi việc đều tùy theo sách xưa thì không thể nào trị được. Tỷ như điếc lỗ tai, ngứa lỗ tai, lùn bồng lỗ tai tại nơi thận là phải, còn như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ lỗ tai mà trị thận thì rất sai lầm.

Bệnh như lỗ tai, thúi lỗ tai, chảy mủ lỗ tai và lỗ, tuy là bệnh tại lỗ tai mà gốc bệnh ở trong óc là vì cương hóa thành sanh phong, phong nhiệt thừa hư nhập vào não chỉ, nên hăm lỗ trong óc và có mủ, nhưng mủ ấy không đường chảy ra, nên phải chảy ra lỗ tai, và hơi thúi cũng do bởi lỗ tai mà ra.

Mủ đục bởi nhiệt, chảy ra ngoài lỗ tai không lỗ, và trong lỗ tai không như nước.

Mủ đục bởi phong, mủ chảy ra tới đầu lỗ tới đó và trong lỗ tai như nước.

Người ta thường thấy chảy mủ nơi lỗ tai thì nói chảy mủ lỗ tai chờ không biểu rõ gốc bệnh tại nơi óc, bệnh này con nít phần nhiều, người lớn phần ít, chỉ dùng thuốc tả cương hỏa, tả phong nhiệt, bổ não chỉ thì bệnh nặng lạnh. Nếu điều trị không nhắm đây đưa lâu ngày sanh ra bị h điếc.

Quý vị hay là trẻ em mắc phải bệnh NHƯC TAI, THUI TAI, MŨ TAI, thì hãy uống TY LIÊN THÔNG NHỊ HOÀN, các bệnh đều hết, thuốc giờ chưa có thuốc nào trị được.

Mỗi hộp có hai thứ thuốc, một thứ uống, một thứ xức, giá là 0\$50.

VỎ-VĂN-VĂN
— DU'OC PHÒNG —
THUĐAUMOT

□ 2 □

Bán tại:
229, RUE D'ESPAGNE
— SAIGON —

MAI

NAM THU' I, SO 46

RÉDACTION - ADMINISTRATION

N° 151, RUE BOURDAIS - SAIGON

DIRECTEUR : DAO-TRINH-NHAT

ADMINISTRATEUR: TRAN-VAN-GIAO

SAMEDI 23-1-37

GÓP SỨC CHUNG

SẮP đặt làm một số « MAI » đặc biệt trong dịp tết này, chúng tự tin ở nơi công lao của mình là sự đã đành, nhưng bồn tâm có trong cây mong mỗi nơi sự giúp đỡ của chư-vị độc-giã nhiều lắm.

Chúng tôi đã nói số này hay dở nên hư cũng muốn góp sức chung mà làm.

Bởi vậy chúng tôi rất trông mong độc-giã xa gần, nếu có giai-tác gì thì từ nay tới 31 janvier gởi đến cho chúng tôi còn kịp ngày giờ.

Nhứt là những bài khảo-cứu và hình ảnh thời sự hay danh thắng trong xứ.

Chúng tôi có lời thành thật cảm tạ trước M.

Q

Còn riêng về phần chúng tôi, chúng tôi không muốn khoe khoan trước làm gì. Nhưng chúng tôi xin báo trước với độc-giã rằng « MAI » Mùa Xuân không để phụ lòng các bạn đọc trông mong tin cậy.

Ngoài những bài về sử học rất có giá trị của tôn báo chủ nhiệm ra, còn nhiều bài khảo cứu rất công phu về tình hình kinh tế xứ mình trong 6 năm khủng hoảng vừa qua. Lại còn lắm chuyện vui thú, có ý nghĩa về Tết mà chuyên nào cũng có bình về linh hoạt của hai bạn Hoàng Song Nguyệt và Kim San phụ giúp vào.

Chưa phải bao nhiêu đó là hết đâu. Chúng tôi còn chú ý đến vài vấn đề quan hệ ở thế giới hiện thời, như vấn đề chiến tranh ở nước Espagne, vấn đề thất nghiệp ở hoàn-cầu, vấn đề sấm bính bị của các nước.

Chúng tôi có ý sắp đặt số tết như vậy là vì muốn cho độc giả, như ba ngày xuân nhân rãnh ngoài sự vui vẻ cười cợt ra, cũng nên nghĩ đến một vài vấn đề quan trọng, tuy nó có tánh chất « mình mong đại đồng » như người ta nói, song nếu đứng về phương diện nhưn loại mà suy nó thật quan hệ chung cho hết thấy mọi người.

Ngoài ra, độc giả sẽ được thưởng thức được nhiều tấm hình rất đẹp của hai nhà họa sĩ có danh tặg cho chúng tôi : của hai bạn Hồ văn Lái, và Phan văn Thái và của ba nhà chụp hình mỹ thuật nưt ở Saigon này : Ba-Tbi, Antoine Giàu, Lục.

Đại đề MAI MUA XUÂN là như vậy đó.

Chúng tôi mong rằng nhờ sự của các bạn quen biết xa gần phụ vào « Mai » năm nay thật là một món quà xứng đáng để hiến cho các gia đình.

Chúng tôi chỉ xin có một điều : ngài nào còn thiếu xin gởi trả tiền báo cho, Trong lúc Tết này, chúng tôi cảm ơn vô cùng.

MAI

DỐI VỚI BÀI DIỄN VĂN CỦA QUAN TOÀN-QUYỀN

TUẦN rồi, chúng tôi không đủ thời giờ để bàn cùng độc-giã bài diễn-văn của quan Toàn-quyền đọc, khi ngài mới bước chơn xuống đất này. Chúng tôi chỉ lật đặt trích một vài câu mà chúng tôi cho là có ý-nghĩa với dân Annam mình mà đăng lên để hiến cho bạn đọc suy nghĩ.

Chúng tôi rất tiếc không thấy ty báo-giới của chánh-phủ dịch bài diễn-văn ấy ra để cho công chúng suy nghiệm lắm điều.

Gặp những cơ hội như vậy, nhà làm báo chúng tôi thật là bối rối lắm. Mình phải dịch chăng ?

Nói dịch đây là phải dịch toàn bài, mà dịch cho trơn tru, cho đúng nghĩa, chứ chẳng phải dịch « ầu tả » như ta thường thấy.

Đợi ty báo-giới của chánh-phủ dịch chăng ?

Đợi, tự nhiên bất lợi cho mình, vì cơ hội tốt đã qua, mà chưa chắc các ông trong ty báo-giới dịch cho người ngoài hiểu thấu được. Cũng may, chúng tôi là báo hằng tuần, nên mới có ngày giờ mà tờ mở trở lại bài diễn-văn của quan Toàn quyền.

Cứ như chỗ chúng tôi thấy, bài diễn văn ấy tuy là lời lẽ thâm thúy, nhưng cái chủ-ý nếu lột nó cho kỹ ra, thật chẳng có chi lạ. Trái lại, ta nhớ rõ ràng cái ý ấy đã có người nói ra, nói ra trong một lúc dân ta hy vọng tràn trề. Chúng tôi muốn chỉ quan cựu tổng trưởng bộ thuộc địa Paul Reynaud.

« Nghe, thấy, rồi sẽ làm việc » há chẳng phải câu này làm nòng cốt cho hai bài diễn-văn hay sao ? Nhưng khác một điều, ông Paul Reynaud là người qua đường, còn quan Toàn-quyền Brévié lại là người sẽ chia sự vui buồn, ngọt đắng với ta, Ta phải tin ngài là vì chỗ đó. Vì vậy mà ngài mới khuyên Annam chúng mình chờ, đừng có hấp tấp mà nghe lời những người muốn gây rối trong xứ này. Vì « họ muốn làm cho thỏa mãn dục vọng riêng của họ mà thôi ».

Chờ, thì như chúng tôi đã nói, dân Annam chúng mình biết chờ lắm.

Lịch sử Nam là một cái lịch sử chờ đợi ẩn nhẫn, chỉ trừ khi nào người cai trị mà quá tay lắm, mới sanh những chuyện lỗi thời mà sanh hoai bất tuyệt.

Nên chi mà về mặt chờ đợi, chúng tôi chắc rằng nếu quan Toàn-quyền không kêu gọi đến chúng tôi, chúng tôi cũng vui lòng chờ đợi ngài, vì thường thường dầu thế nào đi nữa, chúng tôi cũng vẫn tin vào người mới.

Chúng tôi tin ở ngài, người mới, vì biết rằng ngài chẳng quen thuộc, thân ái với ai ở xứ này cả, tất nhiên không thể nào nghe lời ai xúi dục hay là cản trở được.

Bước đầu ngài đã trực tình hỏi : « Cách mạng hay là phục hưng » ? Chính ngài cũng không làm sao trả lời câu ấy được, song có một điều mà ngài biết chắc rằng muốn cho thuộc địa này kéo lại được cái thể thống bằng về phương diện xã-hội và kinh-tế như xưa, nếu không biết tùy hoàn cảnh mà chám chước (s'adapter) thì chẳng thể nào làm nên công chuyện được.

Mà cái hoàn cảnh ở thuộc địa này cũng như ở các nơi khác bởi đâu gây nên ?

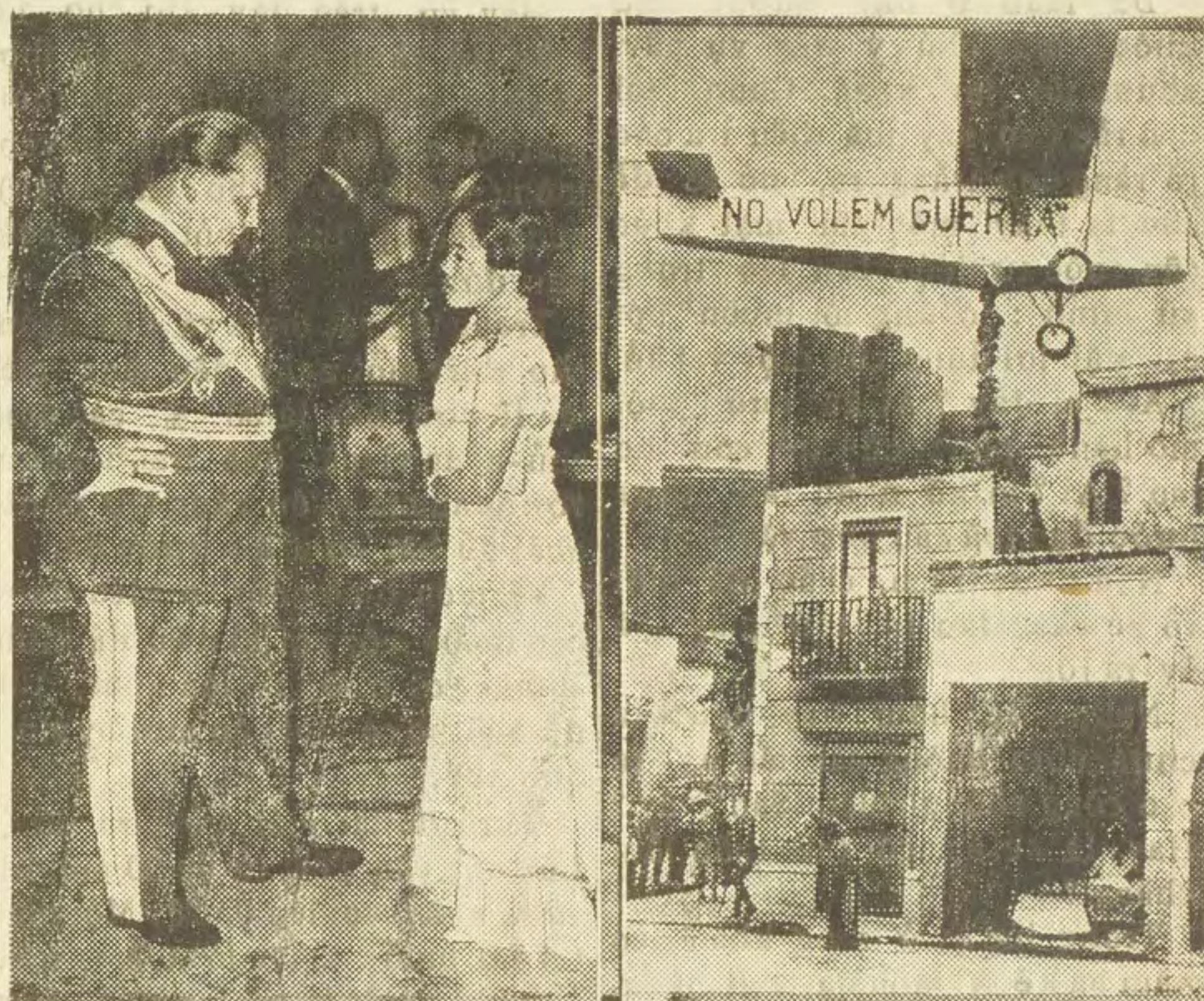
Chính bởi các quyền lợi nó tương phản nhau : quyền lợi của chủ-nhân với người làm công ; quyền lợi của người sản xuất với người tiêu thụ, quyền lợi của tư-nhân và đoàn thể.

Cai trị, tức là phải làm sao điều hòa mấy thứ quyền lợi tương phản ấy. Bởi thế, trong bài diễn-văn, quan Toàn-quyền mới chủ ý nhứt về vấn đề kinh-tế ; rồi đặt Nước Nhà (Etat) trên các lợi riêng tư kia, muốn Nước Nhà như người cầm dây dọi, hay là nói cho đúng hơn nữa, một người làm trọng tài. Vì vậy mà ngài phải nói đến cái chánh-sách kinh-tế chỉ-huy (économie dirigée) Đây là một cái khoản mà theo ý chúng tôi nên chú ý đặc biệt. Toàn bài diễn-văn của quan Toàn-quyền, thật ra chỉ có một khoản này có quan hệ đến sự tồn vong suy thịnh của xứ ta nhiều lắm.

Ai cũng biết rằng, số dĩ xứ ta sáu bảy năm nay mà bị điều đứng lảm điều, nguyên lai một phần lớn là do cái chánh-sách chỉ-huy về thương-chánh và ngân-tế. Con thuyền Đông-dương đương lúc thuận buồm xuôi lái ai nấy cũng đều vui vẻ chèo chống với nhau, bỗng bị cái chánh-sách chỉ-huy trên kia mà phải lổ rạn một cái rất đau đớn, tới bây giờ, tuy sóng gió có hơi êm dịu rồi, mà ai nấy cũng còn phải hít hà, than van với nhau.

Tiền bạc khó cạn, vàng, nữ trang bị rút rĩa (hai vấn đề quan trọng này chúng tôi sẽ nói trong số đặc biệt mùa xuân) tại ai ? Há chẳng phải tại cái chánh sách chỉ huy của cái ngân hàng kia hay sao ?

NHƯNG CÁI TRÁI NGU'ỚC



Hình trên đây, tay mặt, độc giả thấy một bà giống như Annam, nhưng đó chính là bà hoàng-hậu của cựu-hoàng nước Xiêm, một dịp qua chơi nước Đức, bà đứng nói chuyện với đại-tướng, Goering là bậc yếu-nhơn thứ hai của Đức hiện giờ, sau Hitler.

Mặc dầu là vợ vua, nhưng một người đã thất thời, một người đang quanh liệt độc giả xem cách của Goering đứng nói chuyện đủ thấy oai-phuồng của va ra sao !

Còn hình tay trái : ở thành Barcelone, người ta để chiếc máy bay trên mái nhà cao, mà trên máy bay có hàng chữ Y-pha-nho « No Volem guerra » nghĩa là đừng có bao giờ chiến tranh nữa. Thế mà chính ở nước Y-pha-nho bây giờ anh em cùng nhà họ đang đánh nhau bẻ đầu đổ máu, chưa biết đến bao giờ cho xong. Sao câu chữ ấy người ta chưa bỏ đi, để để xem kỷ quá !

Khi phong phú dư dả thì họ vừa giúp đỡ bề, đến khi nghèo khó gian lao thì họ ngánh mặt làm lơ như người đứng kẻ lạ.

Nghĩa là từ cái chánh sách chỉ huy gặt gao họ lại sang qua một cái chánh sách khác mà ta có thể gọi không chỉ huy gì ráo, để cho mặc ai lo liệu lấy thân, còn riêng về phần họ họ đứng trên đồng bạc núi vàng mà hất hủi chúng ta. « Chết sống mặc bầy ». Đó là cái kết quả cái chánh-sách chỉ-huy của họ.

Cái kết-quả này nó trình bày nhan nhản trước mắt mọi người, chứ nào ai dấu diếm, chối cãi đi đâu được.

... Nay xứ ta có cơ bình phục lại rồi. Bao nhiêu những sự lảm lạc về trước, hoặc họ nin thình, hoặc họ chỉ có cái gương mà thôi.

Tình trạng xứ ta mà đến nỗi ấy, thật như quan Toàn-quyền thấy rõ, chẳng qua người ta để các quyền lợi của tư nhân, của hội-xã trên cái quyền lợi của nhà nước, của quần chúng Nhà nước phen này cần phải nhúng tay vào nền kinh-tế thuộc địa mới được, để tránh cho nhân dân những cuộc bối rối về kinh-tế, nó để hại không biết bao nhiêu.

Lãnh cái trách nhiệm tối cao là để nâng đỡ bảo hộ dân thuộc địa sao cho hiệp với nhân đạo trước như, Chánh-phủ Đông-dương dưới quyền của quan lớn Brévié, sẽ là một cái Chánh-phủ muốn dựa theo cái chánh-sách kinh-tế chỉ huy chơn chánh « hầu xử đoán các việc phân tranh và giữ gìn các quyền lợi chung cho các đoàn thể » như ngài đã nói. Nghĩa là Chánh-phủ muốn những phần tử có dự phần trong cuộc sanh sản cũng như trong cuộc lao công ai nấy đều được sống dễ chịu, chứ không ai để đầu bóp cổ ai được.

Nếu chúng tôi không lảm, cốt ý của quan Toàn-quyền là như vậy đó.

Làm dân, ai lại không trông cho mình được sống một đời nếu không được dư dả thì đừng túng thiếu ngặt nghèo quá đời.

Dân này đã từng thiếu nhiều rồi, ước gì nhờ cái chánh-sách mới của một người mới, mà dân ta sẽ có dịp nói với thiên hạ rằng : « Thật quan Toàn-quyền nói như lời. Chúng tôi xin cảm tạ ân đức của Ngài ».

Thưa quan Toàn-quyền, ngài đã đem lời của một người hiền triết Á-đông mà khuyên anh em chúng tôi đừng quá hấp tấp, cứ vững lòng chờ đợi, mong mỗi nơi ngài. Chắc khi ngài viết tới câu đó, ngài đã nhớ một câu khác nữa. Câu ấy chúng tôi đã nói nôm na như trên, chắc ngài lượng xét cho chúng tôi vậy.

VĂN-TRÌNH

NGƯỜI VÀ VIỆC

Ai ? ai là kẻ lợi dụng
việc phước thiện ?

HỘI chợ Bài Lao đã
đóng cửa.
Họ đóng cửa tuy đúng
theo thời hạn đã định, song
chúng tôi phải nói rằng, nếu
chẳng có giấy già bán lung tun
thì có lẽ Hội chợ còn cho cờ bạc
thêm vài ba ngày nữa.

Dư luận ở đây dường như
không mấy chú ý đến vụ này,
chúng tôi lại khác. Chúng tôi
cho rằng vụ này mà điều tra cho
rõ ràng đen trắng ra, nó sẽ để
cho ta thấy một cái mặt khác
của cuộc từ thiện lớn lao trong
xứ mình : chúng tôi muốn nói
cái mặt lợi dụng của một vài kẻ.

Ai ? ai đây ? Ai ăn cướp mộ.
mở hạnh phúc của trẻ con ho
lao ? Ai ? ai nở nhần tâm thừa
nước đục thả câu như vậy ?

Nhà chức trách, chắc đã biết
rõ kẻ cầm đầu in thứ giấy già
ấy ra rồi.

Nhưng đến hôm nay, người ta
chưa chịu buông cái tên ấy ra
cho công chúng biết. Sao vậy ?
Hay là kẻ ấy có thể thần lắm
chăng ?

Trong lúc ấy ở trong khám, có
năm ba kẻ bị đánh đập lung tung.
Những kẻ ấy chỉ là tay sai đó
thôi. Cần kiểm cho ra cái đầu
trong cuộc in giấy già này mới
được.

Nói cái đầu không mấy đúng,
tưởng nên nói Cái miệng nó ăn
sốt ăn bột của anh em chị em
bị lao.

Nếu ở đây mà có một thứ hình
phạt như xưa, thời tôi xin nhà
chức trách lấy một mớ vì trùng
Koch mà cho vào cái miệng ăn
bậy ấy mới đáng !

Nào quan Toàn Quyền
có hề gì đâu ?

Thấy ông như thấy mặt trời,
Thấy thời thấy vậy trao lời khó
trao.

Đó là một cái câu ca dao mà
chúng tôi đã sửa lại một chữ, để
nói qua việc dân chúng tiếp rước
bút quan Toàn - quyền. Dường
như sau khi ngài đến đây rồi,
ngài biết sự bảo vệ nghiêm khắc
như thế thật là ngoài cái ý
muốn của ngài, nên ngày mới đi
xem Hội chợ Bài Lao cho công
chúng biết mặt.

Bữa, đó, tuy cũng có « thần hộ
mạng » đi theo ngài, nhưng đi
theo một cách kín đáo, để chịu
lắm.

Gần gũi với dân chúng một vài
giờ đồng hồ rồi, quan Toàn-quyền
mới chịu ra về.

Tuy không có ai được trao lời
gì với ngài, song ngài đã có dịp
thấy rõ rằng gần gũi với dân
chúng có hề gì đâu ! Chẳng phải
chúng tôi than phiền mà thôi đâu,
chính hai bạn đồng nghiệp « La
Dépêche » và « Le Populaire » lại còn
than phiền gât hơn nữa.

Hôm nay chúng tôi cần phải
nói lại việc ấy, vì chúng tôi nghĩ
rằng ở đây chỉ có một cái chánh
sách có kết quả tốt hơn hết :
chánh sách thân dân, mà ở đây
chẳng mấy người chịu hiểu.

Vẫn còn đình công

TA có thể nói : từ 1er Jan-
vier đến nay, không
có ngày nào là ngày

không có cuộc đình công xảy ra :
mấy vụ có ảnh hưởng lớn hơn
hết là vụ Ba Son, vụ xe lửa, vụ
Labbe, vụ vô tuyến điện, mấy
hôm rày đêm vụ hãng thuốc Cofat
vụ nhà máy rượu Bình Tây, rượu
35 nhà máy ở Cholon.

Mấy vụ trên đây chỉ cho ta
t-ấy rõ rằng chẳng những thợ
thường phải bị bạc đãi thiết thời
mặt thôi, cho đến những tay chuyên
môn (như ở sở Radio chẳng hạn)
cũng đều bị thiệt thòi một cách
đau đớn.

Trong lúc vật thực và các món
cần thiết mỗi ngày đều tăng giá
lên ít hơn hết là 30 %, các ông
chủ-nhân vì mãi đua tranh cạnh
với nhau mà quên rằng thợ mình
phải đủ bát cơm ăn trước đã.

Về món thuốc bút có hiệu dăm
bán Op.04 một gói 20 điều để kinh
chống với những hiệu khác, thì
đủ biết họ còn lợi nên mới hy sinh
như thế.

Về rượu, lại quái gở hơn nữa.
Lúc này gần Tết, từ Op.20 mỗi lít
rượu nhẩy vọt lên Op.26. Một mặt
thì họ muốn kiếm lời thêm, một
mặt thì họ dường như muốn cho
cả ngàn người làm công chỉ ăn
men mà chịu.

Nhà máy cũng thế. Giá gạo lên
mà tiền lương nhân công vẫn ở
mức thường. Hay là họ bảo « cảm
nhiều đề đó làm gì ? »

Sẽ được tự do
hơn trước chăng ?

THEO bạn đồng nghiệp
Đ. N. N. thì trong lúc
tiếp chuyện với bốn
ông hội - đồng thành phố, quan
Toàn-Quyền dường như có ý cho
rằng từ độ báo giới ta còn thấp
thời nên chưa thể nào nghĩ đến
sự tự do ngôn luận được.

Vì dường như ngài nghĩ Báo-
giới xứ này chỉ biết hăm dọa ăn
tiền.

Sự phê phán này, có lẽ sau
này quan Toàn - quyền sẽ nghĩ
lại mà chằm chằm cho một vài
lời. Hôm nay chúng tôi không
vội nói đến.

Trừ sự tự do báo giới ra, quan
Toàn - quyền, cũng cứ như lời
thuật của Đ. N. N., có ý rộng
rãi với ta lắm : cho lập chánh
đăng, cho lập công đoàn v.v...
Toi rầy lại, ngài bảo « muốn tự do
gì cũng được cả, nhưng đừng
làm mất trật tự thì thôi. »

Nếu bốn tâm của quan Toàn-
Quyền như vậy, ta nên vỗ tay reo
mừng trước vì ta có thể nói :
« Từ đây Đông-Dương đã có một
kỷ nguyên mới ».

Cùng các
nhà đại-lý

Chúng tôi xin nhắc các
ngài rằng :

- 1' Báo MÙA XUÂN in
có số nhứt định
- 2' Các ngài muốn lấy
bao nhiêu xin cho hay gấp.
- 3' Chúng tôi không nhận
số trả lại.
- 4' Số đặc biệt ra ngày
23 Annam.

Cùng chư
vi độc giả

Chúng tôi muốn cho ra
một số nữa sau số này rồi
mới số MÙA XUÂN, nhưng
lính lại nhà in không thể
gì làm kịp cả, thành thử
phải nghĩ số tới.

Tuy vậy độc-giả chẳng
lỗi đi đâu, vì số MÙA XUÂN
gấp hai gấp ba số thường.

MAI



Thơ tín

Kính đáp M. Ân-sou
thay mặt cho dân-
làng khách - bình

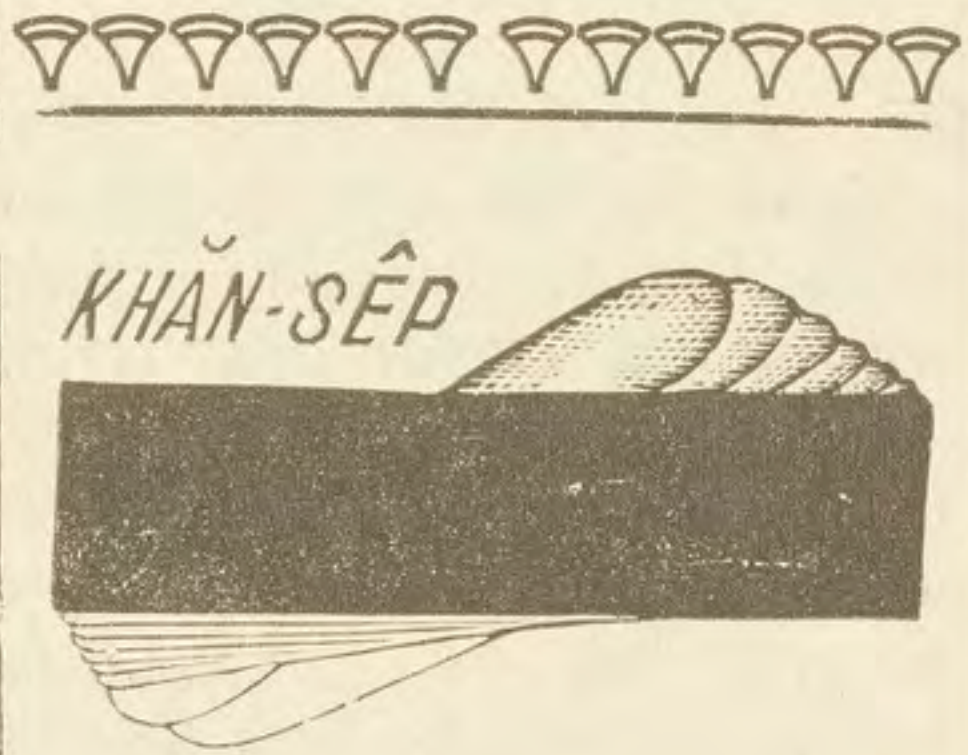
Hai bức thơ của ông đăng quan
biện-lý và quan chủ tỉnh Châu-
đốc, chúng tôi không thể nào đăng
được, mặc dầu chúng tôi vẫn sẵn
lòng bình vực công đạo và kẻ yếu
luôn luôn.

Tốt hơn, ông nên ký tên thiết
ra và gửi thẳng lên hai vị thượng
quan nói trên, chắc là hai ngài sẽ
mở cuộc tra xét ngay. Những bức
thơ như thế phải có gan ký tên
thiết mới có giá-trị, chứ gửi lối
nặc-danh, chắc không có giá-trị
gì.

Nhứt là ông cáo hương-chức
những việc quan-hệ như thế, mà
không trưng bày chứng cớ gì hết,
thì báo nào mà chịu đăng.

Chúng tôi khuyên ông có thiết
công-tâm vì dân làng thì ông cứ
việc làm đơn ký tên-rõ ràng gửi
lên nhà chuyên-trách, chứ đừng
âm lối nặc-danh đầu thơ như thế.

MAI



Kkẩn làm toàn bắc rất nhẹ.
Đủ kiểu, nhiều tây, cầm nhưng,
lười bưng, nhiều thứ hàng mới
rất ngộ làm tại số 16 Carabelli
Saigon

Trừ bán nơi tiệm nón HOÀN-
TOÀN ở Tân-định số 284, các
ngài muốn lựa chọn hay đặt, xin
mời lại 16 Carabelli sẽ được vừa
ý.

Leçon particulières d'anglais, progrès rapides donnant de bon
résultat données par professeur expérimenté, à domicile ou sur
rendez-vous. Prix raisonnable. S'adresser à Gilbert K. C. G.
65 Rue Bourdais - SAIGON.

Một giáo đã lịch duyệt dạy các nơi trường tư - thực
lãnh dạy tiếng Anh tại nhà hoặc đến nhà học-sanh.

Dạy mau thành và rất trổng giọng giá phải chăng.

Xin do nơi Gilbert K.C.G. No 63 Rue Bourdais (phố
lầu) SAIGON

Đại thắng MA-PHONG ác bệnh

Hoàn cầu chưa có thuốc trị bnh Cùi bằng của Pierre
LÊ- QUAN- BÓN Médecine pharmacien Sino - Annamite
Gocong, phát-minh; Gặp thuốc bịnh lui tức thì, thuyên
giảm lần cho đến tuyệt căn.

Quả quyết chẳng sai — không công hiệu không lấy tiền.

Đi đâu giáp vòng rồi, quý vị cũng phải trở lại :

“LE MEILLEUR SALON”

40, Rue Mayer - SAIGON

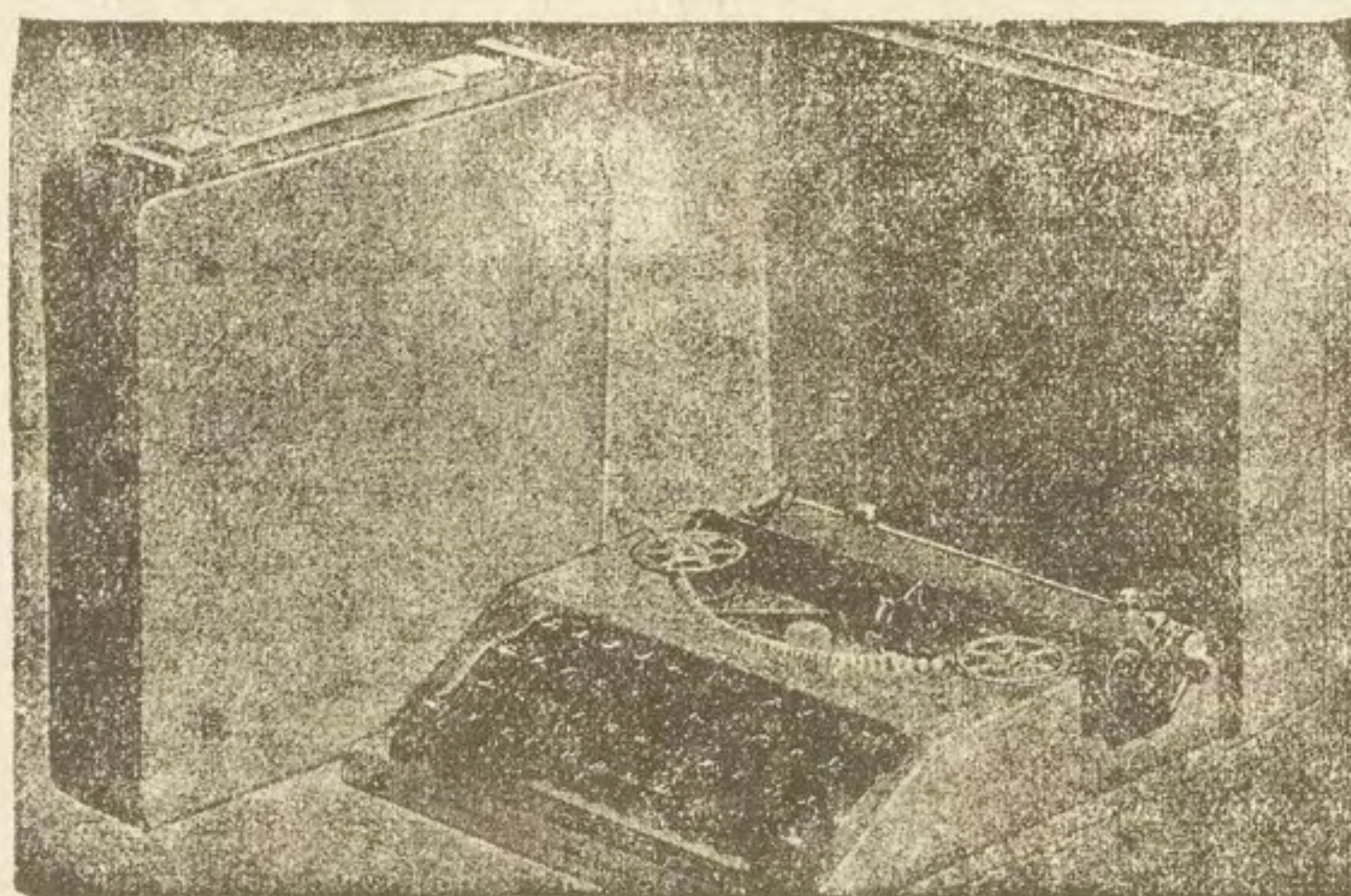
Vì chỉ nơi đây mới có thể làm cho quý vị vừa lòng,
trong lúc mua sắm bàn ghế, và đồ đạc chưng diện
trong nhà theo kiểu kim thời

MAISON DO - NHU - LIÊN 91-110 rue
d'Espagne

SAIGON

Téléphone n°

21.876



Có bán máy
đánh chữ hiệu
HERMES
Baby portatif
và HERMES
2000 portable
đánh được cả
chữ Tây và
chữ Quốc-ngữ
rất tiện lợi.

Máy HERMES Baby kiểu portatif, coi rất lịch sự, và lại nhẹ
nhàng hơn các thứ máy khác. Máy HERMES 2000 portable, rất tinh
 xảo, có nhiều cái đặc sắc tối tân, các thứ máy khác chưa từng có.
Hai thứ máy nói trên đây mỗi lần đánh được bảy tám bản.
Các ngài dùng qua sẽ rõ. — Máy bán có garantie

GIÁ CHIẾU HÀNG

HERMES Baby, máy đánh chữ Tây 75\$00.

máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 82 00.

HERMES 2000 máy đánh chữ Tây 130 00.

Máy đánh chữ Tây và chữ Quốc-ngữ 150 00.

BIÊN CHỨNG PHÁP

TRIẾT-LÝ THIẾT-THỰC

P.V.H.

(COI LẠI NHỮNG BÀI ĐÃ
ĐĂNG Ở SỐ 38 39 và 40)

Cuộc phát triển biện chứng cứ tuần tự trải qua (1) ba kỳ, ba thể như thế ấy. Đã rồi thì lại nữa, mãi mãi khôn cùng.

Nó là cuộc phá hoại, do mâu thuẫn làm ra. Cũng là cuộc phá hoại lại cuộc phá hoại ấy.

Phá hoại mãi, cách mạng mãi (2), làm ra thể mới mới. Sự biến chứng chỉ gồm trong câu ấy mà thôi.

Phá hoại là tại có mâu thuẫn. Trong nguyên thể, biểu được mâu thuẫn trong nguyên thể thì thấy được, biểu được cuộc quá trình biến chứng, tiến hóa hoặc thoái hóa, của sự vật trong vũ trụ.

Lénire bảo rằng : « Phán hai được cái gì nguyên, biết rõ hai phần mâu thuẫn trong ấy... đó là một điều cốt-yếu, đó là cái đặc tánh đứng đầu. nếu không phải là cái đặc tánh đứng đầu của biện chứng-pháp (3). »

Đ

Trên kia lấy hai cái thí dụ hạt lúa và trứng gà, là vật hữu hình.

Đó chẳng qua là một cách tỉ dụ, dễ dễ hiểu, dễ nhớ, dễ dẫn đến chỗ biết một cái luật to của vũ trụ.

Luật ấy rất cần thiết cho lý trí để hiểu quá trình tự nhiên của mọi sự, mọi vật.

Đ

Về sự vô hình cũng như về vật có hình, luật quá trình biến chứng cũng cai trị cả nữa.

Nếu phải dẫn ra nhiều thí dụ ở đây, thì không đủ chỗ, vì cái khuôn khổ sách này vốn hẹp hòi.

Ta cứ nên ngừng xem xã hội loài người một chút thôi, cho biết luật quá trình biến chứng, ở đây như ở nơi khác, cũng không hề khác lẽ nào.

Tôi không muốn ngược giòng thời-gian trở lên xa đời thượng cổ. (4) Tôi chỉ nói đến cái xã hội gần đây, từ hồi công nghệ phát triển đến giờ.

Trong xã hội ấy có hai thứ người, mâu thuẫn nhau. Một thứ người làm mới có ăn, mà thường

khi thiếu ăn. Một thứ người ăn mà không làm.

Cái thứ người ăn mà không làm nó nắm hết cơ quan sanh-sản trong tay, bắt thứ người kia làm cho mình ngồi hưởng.

Thứ người ăn mà không làm ấy, cạnh tranh nhau, thắng lớn nuốt thẳng nhỏ, mà tiền của lần lần chạy giốn về tay một số ít.

Tiền của giốn về tay một số ít, thì cái số ít này càng giàu mạnh, càng thân trương thế lực của mình, mà đến một cái trình độ kia, trở nên nhà tư bản.

Đồng thời tư bản nhóm lên, đồng thời, mà ngược lại, thứ người làm công phải bại xuống, lần lần mất hết đồ nghề làm ăn, chỉ còn hai bàn tay không, phải nay lưng lớn ra bán sức của mình cho nhà tư bản, như bán một món hàng. Họ trở nên vô sản.

Vô sản là cái mâu thuẫn với tư bản. Hai cái mâu thuẫn ấy đấu tranh nhau, phá hoại nhau theo luật biến chứng.

Tức là giai-cấp đấu tranh : giai cấp tư bản và giai cấp vô-sản đấu tranh nhau.

Tư bản càng mạnh, càng làm cho số vô-sản thêm nhiều. Số vô sản càng thêm nhiều, thì giai cấp vô sản càng thêm mạnh, nếu có tổ chức. Vô sản càng mạnh, thì đến một cái trình độ kia, nó phá hoại xã hội tư bản.

Bởi tư bản mạnh, làm cho mâu thuẫn của nó, là vô sản, mạnh, mà phá hoại nó như thế ấy, cho nên Marx và Engels nói :

« Trước hết mọi điều, chính giai cấp phú hào tự mình sản xuất ra những người đào huyệt chôn mình (1) »

Xã hội tư bản bị giai cấp đấu tranh, mà biến đổi ra xã hội mới, theo chủ nghĩa xã hội. Xã hội theo chủ nghĩa xã hội, hay là xã hội cộng-sản, dung hóa được hai cái mâu thuẫn tư bản và vô sản. Chứng ấy hết giai cấp đấu tranh.

Bấy giờ xã hội sẽ đi một cái quá trình biến chứng khác, tiến hóa chưa biết đến đâu là cùng.

Luật biến chứng nó như vậy. Có gì dân lạ ?

Phải rồi, có gì dân lạ. Ai cũng sẽ nói như thế. Nhà tư tưởng theo luận-lý hình-thức cũng sẽ chịu nhận cho như thế, dầu cho không có thể nào họ chịu nhận sự dung hóa mâu thuẫn của vạn vật.

Mà, nếu nhận luật biến chứng, thời nhà tư-tưởng theo luận-lý hình-thức, họ sẽ kết luận làm sao ?

Khỏi phải hỏi. Cái kết luận tự nhiên của họ là thế này :

Đánh lừa nhầm mắt đưa chân

Thử xem con tạo xây vần đến đâu.

Theo họ, thì sự vật mà nhai lần hồi triển chuyển qua ba thể như vậy mãi, ta phải cứ tuần tự mà đi, nhai nài mà chờ, chờ thời kỳ nào đến là nó đến trong cái quá trình tự nhiên của nó.

Muốn cho hạt lúa sanh ra nhiều hạt lúa khác, tất phải theo cái quá trình tự nhiên của nó, từ hạt ra mầm, ra mạ, ra lúa, ra gié. Chớ không nên như người ngu kia, muốn cho lúa lên mau, lại nhóm gốc nó lên.

Song le, càng bậy hơn nữa, là những nhà học-giã bảo rằng : « Vạn vật không hề khi nào vượt bậc (1). »

Họ nói : trong trời đất cái gì cũng đi từ lần, tiến hóa có tuần có tự, chớ không vượt bậc bao giờ.

Họ nói như thế, có đúng, mà cũng có sai.

Đúng, trong một cái chừng kia mà thôi. Trong cái chừng đó, thì thật có tuần có tự. Như cây mạ vượt lên cây lúa, tất phải theo một cái quá trình dài lâu, trải mấy mùa nắng.

Sai, là khi hết cái chừng đó, khi cây lúa già cỗi, rụi tàn,

Từ cái sống nhảy qua cái chết, không vượt bậc thì sao được ?

Phải ôm người yếu hấp - hối trong tay, mới có thể nghĩ quận-quẹo giằng - gié đến sự « vượt bậc », đến cái *sat - na* (1) mà trong ấy chết xông lướt tới, đánh ụp mất sống.

Cái *sat-na* ấy rất khó tìm khó hiểu. Mà nó thật, làm sao !

Tôi đã có lần xem gươm máy chém. Bởi làm báo nên được đứng gần thấy rõ.

Khi ấy chém anh Trương văn Huyền. (2) Trong khám tôi đưa ra, chon bệ trời, anh đi lưng-khưng như người nằm mơ, gọi dậy vô-vào.

— « Cái hòm tôi dân ? ... Anh em ở lại mạnh giỏi. »

Natura non facit saltus. (LEIBNIZ, les Nouveaux Essais sur l'Entendement humain, chap IV, paragr. 16.) Chính Leibniz tự dịch câu ấy ra tiếng Pháp : « Rien ne se fait tout d'un coup, et c'est une de mes grandes maximes et des plus véritables, que la nature ne fait jamais des sauts. J'appelais cela la loi de la continuité. Elle porte qu'on passe toujours du petit au grand et à rebours par le médiocre, dans les degrés comme dans les parties... » (Les Nouveaux Essais, Avant-propos.)

(1) *Sát-na* là tiếng nhà Phật, chỉ cái thời gian ngắn hết sức ngắn. Tôi mượn nó mà dịch chữ *instant*.

(2) Chém trước khám lớn Sài-gon hồi bùng tung ngày 20 Septembre 1935.

Lời chưa dứt, bụp một cái, máu xối như máy thùng son đặc-lên.

Cái thấy mặc đồ xanh còn dụ nhũ, từ giỏ mây mặt-cửa, khiêng thấy qua bòm khít một bên. Cái đầu, người ta cũng bưng thấy vô hòm liền đó.

Tôi không thể nào tin anh Trương văn Huyền đã chết. Đến bây giờ tôi cũng không tin. Cầm giắc của tôi không tin. Duy cái trí của tôi thì biểu trong *sát-na* gươm máy rớt rồi, là sự sống đã đi không bao giờ lại, không còn lấy gì thay được vào, cho anh Trương văn Huyền có thể lại cất tiếng chào người thương yêu thân thích của anh.

Sống qua chết, sự vượt bậc thấy hiển nhiên.

Bao nhiêu sự vật, rồi cũng có cái lúc vượt bậc, từ thể này biến đổi ra thể khác, mà trước sau hai thể khác hẳn nhau.

Thí dụ nước.

Nước là vật mà đạo Nhô đem ví với người quân tử : « Quân tử như nước : hay vuông, hay tròn, chịu uốn theo hình ; đập, nó tung búa. »

Nhưng mà lạnh xuống độ không (zéro degré) nó đặc lại, chủ khách-

trú phải mạnh cánh đầy sồn-sột trên cái bào lật ngửa, nó mới ra giấm xôm-xốp rớt vào ly.

Từ thể lỏng trước kia, qua thể đặc sau này, nước có vượt bậc.

Bao giờ sức lạnh chưa tới độ không thì nước chưa là nước đá. Mà đã đến cái độ không rồi, nước cứng lại, và nở lớn ra, thả xuống nước lỏng nó linh-bình nổi.

Cũng nước ấy, hãy đem đổ vào ấm nấu. Lửa đun lên, mười lăm, hai chục, năm chục, chín chục độ nóng, nước còn là nước. Đến chín mươi chín độ mấy, nước cũng còn là nước.

Thoạt đến một trăm độ, nước bốc lên hơi ngùn-ngụt, dờ nấp túa ra, theo vòi phun « khói ». Nước hết còn là nước. Vì bằng chơi đại, bịt chặt vòi ấm lại, ràng chặt nắp ấm đi, đốt lửa mãi, nó sẽ nổ banh như trái phá.

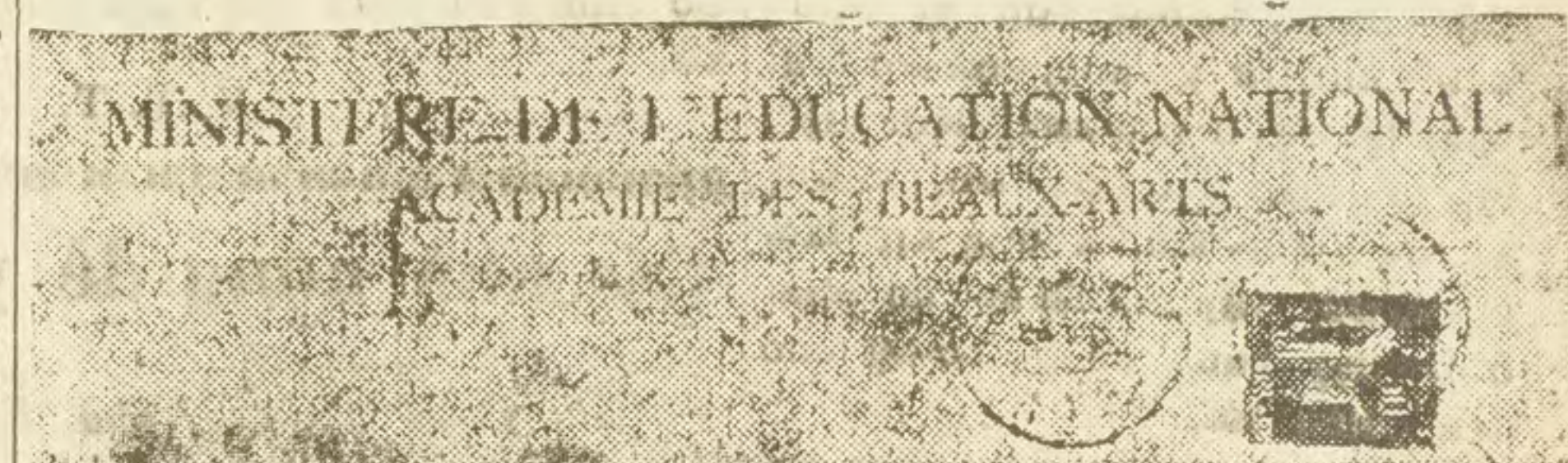
Đến cái chừng 100 độ nóng, nước vượt bậc từ thể nhu-mi quân tử, qua thể hơi hung dữ như trái phá súng cối xay.

Hơi ấy bay ra ngoài, thì như mây khói, mà giam vào nồi *sát-de* nó đầy được tàu to, xe lửa lớn, cùng mấy móc nặng vô cùng.

(Còn tiếp).

CỤ THƯ'ỢNG QUỐC-DÂN GIÁO-DỤC

MÀ VIẾT CHỮ TÂY CÒN TRẬT ?



Nhiều bà con mình, chính chữ mẹ đẻ họ viết trật lất bất. thông, mà họ lại hay bươi móc bắt bẻ nhau viết chữ Lang-sa dõ hay trật trúng mới kỳ.

Ai dám tin chắc mình viết chữ Lang-sa trúng cả 100 %.

Ngay đến cụ lớn Jean Zay tổng trưởng bộ Quốc-dân Giáo-dục hiện thời, làm chủ các trường Đại-học nước Pháp và từng xuất thân ở trường Str-pham ra, cũng chưa dám chắc nữa là. Chứng có là cái hình trên đây, độc-giã nhìn sơ có lẽ cũng thấy.

Ấy là trên đầu tờ giấy viết thư của bộ Giáo-dục, « *Ministère de l'Éducation Nationale* », đáng lý theo mẹo luật, chữ « *National* » phải thêm chữ « *E* » sau chót ; thế mà đây lại không. Trật lất !

Nói chơi vậy thôi, chớ sự lầm lỗi đó là tự anh thợ sắp chữ và thầy sửa lỗi trong Imprimerie Nationale, chớ không phải tự cụ thượng Jean Zay ta đâu. Chắc ai xem rồi cũng biết



**LAIT
LE PATRE**
OVOMALTINE
R. MOITTESSIER-SAIGON

GHÊ NGƯA

Hiệu Nhành-Mai (Đại tá)

Ghê ngựa hoặc có dẽ như dẽ cơm cháy, hoặc mặt có mủ, ngứa ngứa khó chịu, dùng thuốc ghê ngựa này thoa đến đâu thì rạp đến đó, hết sức hay.

Giá 0 p. 10.

Khả nơi có bán : Sài-gon do nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gère xe điện.

THUỐC ĐEN

(thoa miệng) hiệu Nhành-Mai

Trẻ em có bệnh đen, nhờ kiếm mua thuốc đen hiệu Nhành-Mai đem về thoa miệng, thì thứ chi cũng tróc. Hay lắm.

Giá mỗi gói 0 p. 05

Khả nơi có bán, Mua ở do nơi các Đại-lý có chỉ để bán nơi trang chót, Sài-gon : nơi Nguyễn-thị-Kính chợ mới và các Gère xe điện có bán.

LƯỢNG ĐỔI, TẢNH ĐỔI

1. — VƯỢT BƯỚC — THỜI GIAN

Chương vừa qua trên, nói về ba thể đổi thay trong cuộc phát triển biến chứng.

Ta dân bản thấy cuộc phát triển ấy như thể nào rồi. Cứ nguyên thể bị mâu thuẫn phá hoại, rồi sự

(1) Nói theo tiếng chữ, ở đây người ta dùng tiếng quá trình (processus). Từ đây trở xuống tôi dùng tiếng quá trình, thay vì tiếng trải qua.

(2) Cách mạng thường trực. Xem xuống dưới, nơi trang 31.

(3) Le dédoublement de ce qui est un et la connaissance de ses parties contradictoires, voilà une des choses essentielles, une des particularités principales, sinon toute principale, de la dialectique.

(Lénine, *Matérialisme et Empirio-criticisme*, E. S. T. edit., p. 324.)

(4) Ai muốn biết xã hội loài người nguyên thể như thế nào, hãy đọc ở quyển sách của ENGELS tên là : *L'Origine de la Famille, de la Propriété privée et de l'Etat*. Paris, Costes édit.

phá hoại ấy lại bị phá hoại đi mà một thể khác nảy ra, dung hóa mâu thuẫn trong thể trước.

Cái thể mới ấy rồi cũng bị mâu thuẫn mà đổi dời một cách biến chứng.

Cứ như thế mà đổi dời mãi mãi đến vô cùng.

Jean Jaurès nói : « Không có cái chi thường trụ cả, nếu không phải chính nó là luật biến chứng (2). »

(1) Avant tout la bourgeoisie produit ses propres fossoyeurs. Manifeste communiste. Trad. Ch. Andler, p. 41. Rieder édit., Paris, sd.)

(2) Rien n'est éternel, si ce n'est la loi de la dialectique elle-même. Một người bạn cho rằng câu dịch trên kia khó hiểu, bảo nên chữa lại như vậy : « Không có cái gì thường trụ cả, chỉ có luật biến chứng mới thường trụ mãi mãi. »

Độc-giã viết thơ cho chúng tôi

TÌNH CẢNH CỦA TRÍ-THỨC LAO - ĐỘNG

Vì mấy năm kinh tế khủng hoảng, nên những người làm việc ăn lương, từ dân lao động đến hàng tiểu-quan-lai đều bị bớt tiền công.

Song thợ thuyền có bị bớt cũng chỉ từ 20 tới 30% là nhiều, còn hàng quan-lai bị bớt đến hơn 50%, vì theo nghị định lương mới một giáo-viên trước kia lãnh trên 40, nay chỉ lãnh tới 20p. mà thôi. Cũng mang tiếng là chức này, thầy nọ, mà mỗi tháng chỉ lãnh 20p. thì có đủ vào lâu. Ngặt vì tình cảnh eo-hẹp, đành phải nhấm mắt đưa chum, vả lại nhờ giá sanh hoạt rẻ, mà những « viên chức » ấy có thể sống nổi, nên rần sống qua ngày.

Nay nạn kinh tế đã qua và nhờ chánh phủ Bình - dân lên cầm quyền, nên hàng thợ thuyền đang hưởng nhiều đặc-ân : Luật lao động đã ban hành cho họ được bớt giờ làm việc, tăng ngay nghỉ. Trái lại, hàng trí thức lao động đã không được bớt giờ làm việc, mà phân đông họ lại bị tăng lên một tuần lễ 4, 5 giờ đồng hồ, như căn của giáo-viên ở miền Hậu-Giang. Không còn gì khổ khổ lắng hừ g sáng, vừa mở mắt, phải lật lật đèn trường làm việc, tập thể-thao cho học trò, không kịp ăn đêm-âm, không kịp làm gì cả. Đã vậy mà chều lại phải ở lại dạy canh nông bổ-sự cho đến chiều tối.

Còn về tiền lương, thì nhờ các cuộc đình-công liên-tiếp nên hàng thợ thuyền đang tăng lên 20, 30% nghĩa là họ đang phục-u hồi số lương năm xưa. Còn hàng quan-lai vô trước kia, không hiểu vì lòng trung thành hoặc vì sự cù nhéo nhỏ của hàng người văn-vật không muốn kêu nài hay sao, nên họ vẫn cần rằng mà chịu với cảnh khổ tâm của sự thiếu hụt.

Biết rằng mới rồi có nghị định tăng lương mới lên 15%. Song nếu 20p, không đủ tới 23p. cũng không thể sống nổi với giá sanh hoạt tăng lên gấp đôi.

Quan Đại-Sứ Godard và quan Toàn quyền Brié đã từng lo cho hàng lao-động, xin hai ngài để ý đến hàng trí-thức lao-động ấy cho họ nhờ.

NGUYỄN-THANH-HIỆN

NẠN TIỀN CHỖ

PHAN-THIỆT. — Theo khảo 19 trong Cahier des charges chợ Phan-thiết thời nhà buôn sau khi bán rồi đem hàng tới nhà người mua không phải chịu môn thuế gì hết về những hàng ấy. Vậy mà ngày 12-1-37, nhà buôn Võ-văn-Trang bán gạo cho thị Nữ mẹ th Cưng, sai người gánh đến nhà bạn hàng, khi gần đến nơi lại bị người thay mặt cho Phạm-Balamb trang eo Phan-thiết chặn bắt trước nhà người mua, bỏ gạo lên xe hơi chở qua sở cảnh-sát.

Đến Cò, Võ-văn-Trang có đưa giấy sanh-ý, vậy nhưng mà ông có biểu cứ phải trả tiền thuế cho chủ chợ. Vì vậy Võ-văn-Trang đã vô đơn tại quan Công-Sứ, nhưng ngài cũng lại ngài chuyển giao đơn ấy cho Cò xét.

Cuối ngày 14-1-37 đòi Võ-văn-Trang, kêu con gái nhỏ của người mua gạo lại, ông Cò một mặt kiến cơ buộc tội, lại rồi con n ó sợ sảng nói bậy, nhờ vậy ông có rầy rả Võ-văn-Trang một câu không nhả.

Nay Võ-văn-Trang lại đến kêu với Quan Công-sứ, nói rõ cách cũ chỉ thiếu sự nhậ nhận của ông Cò như trên. Còn chờ ngài phân xử.

V. T. T.

Các nhà nông đồ ý

Loại chuột thường phá hại mùa màng nhất là lúa, bắp, khoai, các trái, dừa, mỗi năm thất huệ. lợi chẳng nhỏ. vậy muốn trừ loài chuột đến NHON-HOÀNG mua một gói thuốc Chuột hiệu P.P. về thí-nghiệm. Cam đoan nếu chuột ăn mà không chết tại chỗ hang, chúng tôi sẽ đền bồi tiền cước nhà thơ ở xa gần và tiền mua thuốc. Trong toa dạy cách trộn bột và đặt mồi mau lẹ. Bảo đảm thuốc bột này rất độc với loài chuột nhưng trâu bò, gà, vịt, chó, mèo ăn uống nhầm không hại đến sức khỏe. Có giá riêng hộp nửa kilo và một kilo. Cần dùng đại-lý độc-quyền mỗi tỉnh — gọi lãnh hóa giao ngân từ hai gói phải chịu tiền gói. Bán sỉ và lẻ NHON-HOÀNG số 15 Amiral Coarbert — SAIGON.

Hội-viên K.K.K.



Hội kín Klu-Klux-Klan (gọi tắt là Tam K đấng) bấy lâu chuyên hành hạ dân da đen, và đạo phục dùng sắc trắng. Nhưng bây giờ họ đổi sắc đen và nơi áo có hình đầu người ta coi ra vẻ sát-khí.



Một cô đào hát bóng có tiếng ở Nhứt-bồn hiện nay, mới rồi qua Hollywood đóng trò.

Tin làng bao

Bổn-báo tiếp được những tin tức xuất bản của mấy tờ báo mới như sau này :

Bắc - hà tuần báo ở số 17 đường Cao-đắc-Minh, Hanoi, bắt đầu tục-bản theo một thể tài mới, chuyên về tiểu-thuyết.

Kinh-lễ Tân-Văn ở Huế do ông Lê-Quế chủ-trương, trong vòng 3 tháng nữa thì ra thành nguyệt-báo 80 rương, giấy tốt in đẹp.

Nữ-Lưu tuần báo ở Sài Gòn định bản lâu nay, giờ về tay ông Nguyễn-văn-Đình chủ - trương, ngày 29 janvier sẽ tục-bản. Báo quán ở 146 148 đường Espa- gne.

Tương-Lai tuần báo ở Hanoi nay mai lại ra, lần này do ông Đinh-khắc-Giao chủ-trương, có những tay da h như tr n l n, bao Bắc-hà trợ bút. M.M. N- i- i- i- i, Phùng-bảo-Thạch, Vũ-Bằng, Vũ-trọng-Phụng.

Thi-ca khôi-hài

CÔNG-TU' TRÈ ĐÁP TIÊU-THO' GIÀ

Nghe lời phân giải,
Dầu gan lim cũng phải thương
tình !
Nhưng này xin bởi « cụ-cô
mình » !
« Ong bướm đã bao lần từ
thuở nhỏ ?
Hồi còn vương-vĩt như hang
thỏ ? (1)

Hay đã tổ-hồ quá lỗ tré ? (2)
Hay là đã ủa như đưa ?
Định lấy của đồng-đưa công-
tử một !
Tuổi bốn-mươi-tư vừa đây một
cót,
Còn nói hay nói tốt cái xuân
xanh.

Tưởng lấy vàng mua được
tình-nhân,
Cò-mình tính lẫn thần một tí :
Trong tình-truon, hồ gặp người
tri-kỹ

Là yêu nhau chi sá kể cái sang
giàu !
Chiều chiều ta khoác cánh
nhau,
Người đi trước, kẻ theo sau
đều đề mắt :

Loan - phụng vừa đôi « bản
nhau chan-chát » !
Chờ cò-mình đã tóc bạc da mồi,
Nếu tôi mình ma lấy nhau rồi,
Đi coi hát, họ sẽ la : « Con ngồi
với mẹ » !

Vả lại mình tuổi cao như thế,
Khổ-tình già chẳng còn « ẽ »
bao lâu !
Hồi đầu còn vương lấy mối sầu,
Hồng lẫn-lóc cho thêm đau
tuổi hạc

Phải đầu tôi tham vàng thích
bạc,
Mà mình toan « gờ gạc » với
tôi ?
Thấy mình cạn lỗ khức-nhồi,

(1) — (2) hai câu thơ của Trang-Quỳnh.

Thương mình vội đáp mấy lời
mệ h hay :
« Rằng thương đành để dạ
dây » !...

LÊ-HOÀNG
37 Colomblér — Saigon

SÁM HÔI

Tôi nhớ năm xưa có bạn mời,
Rượu ngon mặc sức uống mê
lời,
Núi sóng bốn mặt quây vung cả
Uống hoài uống mãi chưa thêm
thối.

Tôi nhớ năm xưa với á-dầu,
Chúng tôi cười cợt suốt đêm
thâu,
Gần bó tơ tình, lời nói phiêu,
Cái kiếp giang hồ, thế cũng ầu.

Tôi nhớ năm xưa cạnh bàn
đèn,
Anh em họp mặt học bài ken,
Một lần khói nhẹ, thơm thoảng
thoảng,
Cái cảnh mơ màng, ấy cảnh
tiền.

Tôi nhớ năm xưa ở giữa sông,
Vút tiền xuống chiếu, đứng
mà trông,
Đánh chẵn, mở ra tiền sắp
một,
Trăm ngàn vạn mớ, cũng là
xong.

Từ giờ, tôi đây phạm cả rồi,
Bao giờ tu-lĩnh được, trời ơi ?
Tiện đây, nói thực tôi chưa vợ,
Ai người đáng mặt lấy thẳng
tối...

TUY-SINH

37, Rue Colomblér à Saigon

Sự máu nhiệm của con số 39

Nhờ sự kinh-nghiệm trong 30 năm về phong-thổ và các chứng bệnh ở trong xã, ông Nguyễn-an-Cư đã sáng chế ra được một phương thuốc rất máu nhiệm là thuốc rượu 39. Phương thuốc này từ ngày ông chế cho tới khi được hoàn toàn là 15 năm. Công phu như vậy cho nên sự linh nghiệm của nó không biết nói sao cho cùng — những người đã có dùng thuốc này rồi đều tặng nó là một phương thuốc thánh.

Thuốc số 39 chủ trị :

- biến đổi máu xấu ra tốt, sửa gân yếu ra mạnh.
- Trị các chứng phong-tế bại-xuỵ, tê-liệt một bên hoặc tê hết hai bên. Bệnh nặng nằm một chỗ đi đứng không được ; bệnh nhẹ thì khi tê khi không. Hoặc ngoài da nổi sẩn, có mụn nhám và ngứa.
- Trong mình trước kia có bệnh, nay còn phong độe nhiều, máu xấu, làm cho tinh thần tiêu-tụy, tay chân mỏi nhừ hoài.
- Người có bệnh đã lâu mà thuốc nào trị cũng không lành là vì trong máu có nhiều độe, máu không tươi tốt.

Người có các chứng kể trên đây hãy uống hoàn thuốc số 39 trong vài ba ngày, như bệnh nhẹ thì hết ngay, còn bệnh nặng thì thấy thuyên giảm rất nhiều.

Được-liệu dùng làm hoàn thuốc này có đúng chánh vị thứ sấm tốt vì quàn, cầu người không bệnh mà uống thuốc này thì thấy sức khỏe càng gia tăng, ngăn ngừa được khỏi các tật bệnh xảy đến.

Một hoàn thuốc số 39 và bột quế giá 1 \$ 00
(Ngâm rượu uống được 20 ngày)

Mua thuốc xin do nơi : M. CAO-VĂN-TRỰC
52, rue Aviateur Garros (sau chợ) SAIGON

Không có gì quý hơn là trước khi ăn cơm uống một ly rượu
VIN CHAN'S

RƯỢU BỔ HẢO HẠNG LÀM BẰNG HUYẾT BÒ
MÙI RẤT THƠM VÀ RẤT NGON

Một chai lít ... 2 \$ 10

CHỖ TRỮ BÁN : PHARMACIE FRANCO-ASIATIQUE
219, Rue Marina - CHOLON
(trav. sa Cholon)

NHÀ BẢO SANH

HỒ - THI - SẮC

110 dương Boresse. SAIGON

Mụ có bằng cấp trường thuốc Hanoi.
Chính cô chủ-nhơn đứng trông nom các bà, các cô
thai sản.

Phòng êm tịnh, mát mẻ, khoáng khoái.

Đồ ăn bổ uống dưỡng, hiệp vệ-sanh.

Chủ-nhơn : HỒ-THI-SẮC

Kính mời

ĐỪNG ĐỀ HO

Bởi vì thuốc PULMOGÉNINE trị bệnh ho như thần

Có bán ở các nhà thuốc và

nhà thuốc J. MUS ở Saigon

Nỗi gót Du'ò ng-tạng

MỘT BÀ NGƯỜI PHÁP 14 NĂM Ở XỨ TÂY-TẠNG XEM XÉT DẠO PHẬT



Bà David-Néel

CHI em xứ mình giữ thói « Khế n'ôn bất xuất », cho vậy là cao-thượng, khôn ngoan. Trái lại đàn bà Âu Mỹ cho sự ra đời một cách mạo hiểm, trải trải gian lao tần khổ, mới là khôn ngoan cao-thượng. Ta thấy thiếu đàn bà con gái Âu Mỹ từng bay trên mây một mình, lơi qua biển một mình, đi châu-du thiên hạ một mình. Cho tới xứ Tây-tạng ở nước Tàu có tiếng là xứ bí mật, nguy hiểm, thú ở giờ ít có người đàn ông da trắng nào dám tới đó ở lâu, vì sợ thỏ nhơn kiếm cách lăm hại; thế mà ó một người đàn bà mạo hiểm dám lên núi Hy-mã-lạp-nhã (Himalaya) là núi cao nhất hoàn-âu, dám vô ở xứ Tây-tạng 14 năm, để quan-sát sự tu-hành của các đạo sĩ và nghiên cứu những dân-tộc quốc-tục ở đó, thật là « đàn bà đề có mấy tay, đời xưa mấy mặt đời này mấy gan! »

Người đàn bà ấy là bà Alexandra Dav d-Néel.

Bà là người ở Paris. Hồi năm 1910 bà được sung chức trong bộ Học-thành nước Pháp, chánh phủ bỏ qua làm giáo-sư ở thuộc địa Pháp tại Ấn-độ.

Mấy lúc ở gần thành Madras, bà có nghe tin đức Phật sống ở Tây Tạng là Đạt-lai (Délai-Lama) bị người Tàu đánh, nên ngai p'ải chạy trốn lên núi H-mã-lạp-nhã (Himalaya) cao 8.840 thước. Tuy là người Pháp, bà có lòng yêu mến đạo Phật rất thiết t a. Bà vẫn tự nguyện có dịp nào hy sanh tánh mạng mình cho Phật giáo, bà dám làm ngay, không tiếc mình chút nào.

Hồi còn là học trò của ông Ed. Focaux ở Collège de France, bà được nhiều dịp nghe thầy thuật lại cảnh tốt đẹp lạ lùng và phong tục quái kỳ của xứ Tây Tạng. Mà câu chuyện làm cho bà yêu mến nhất và lưu tâm nhất là nói về tôn giáo của người Tây Tạng

KHÔNG CÓ ĐẠI THÁNH, SA TĂNG NÀO THEO HỘ VỆ HẾT, MỘT MÌNH BÀ MẠO HIỂM VÔ TỚI CÂM ĐỊA TÂY - TẠNG

vi ông thầy học của bà đã có nhiều lần đến chơi xứ ấy ít lâu.

Vì thế mà bà định tâm lên tận núi Hi-mã-lạp-nhã, đến yết-kien đức Phật-sống Đạt-lai. Ông này không bao giờ thêm tiếp đàn bà ngoại quốc. Song nghe bà là một người sùng bái Phật-giáo một cách chân thật nên ngài vui lòng tiếp kiến bà và nói chuyện với bà rất thân mật. Ngài lại kể cho bà nghe nhiều câu chuyện về cách sanh hoạt của các thầy đạo sĩ ở những nơi bí hiểm trong núi và thuật lại vài cổ tích làm cho bà càng biết thêm xứ Tây Tạng thiết là một nơi Bồ-gi-lai đầy những sự tích thần tiên huyền bí, làm cho bà động lòng háo kỳ, muốn được đích thân quan sát những nơi ấy cho được thỏa lòng tin mộ đạo Phật.

Đến khi được sống bên cạnh người Tây Tạng, bà một hai khi, dạo tầm mắt xuống những làng xóm dưới chân núi và xem qua những dãy cao nguyên rộng mênh mông bát ngát kéo dài đến tận chân trời xa với như những mỏm núi con, còn rải h vàng dưới ánh nắng, hay xanh biếc bao phủ lớp tuyết trắng phau những buổi chiều tà. Cảnh thần tiên ấy làm cho bà yêu mến tha thiết, muốn kéo dài cuộc đời ở đó luôn luôn.

Rồi bà tìm cáchặng ở gần những người dân bản xứ hết chữ. Nhờ đó mà bà được sống bên cạnh những đạo sĩ, những thầy tu liên đạo ở mấy kẻ núi, mấy kẹt đá bí hiểm vô cùng.

Trong lúc ở Tàu, bà đã khảo sát về phong tục, tôn giáo, chánh trị và triết học. Rồi bà khởi sự đi qua Ấn độ, do đường Tây Tạng. Đọc đường, bà phải ăn mây đắng sống được mà đi. Phải leo núi tuyết rơn, băng sông, qua suối. Từ Tàu đến Tây Tạng bà phải chịu gay go kham khổ; khi thì bị lính bắt vì xứ Tây Tạng người ta canh gác nghiêm ngặt lắm, họ tình nghi bà là thám-tử của ngoại-quốc. Khi thì bà bị đói là trong những hang sâu, trên đỉnh núi cao, khi lại bị bệnh về khí hậu quá lạnh; rất đối có lúc lạnh quá gần chết vì không cử động được sau khi ngủ trong rừng bị tuyết đè...

Có nhiều trái núi cao chón chỡ, hiểm-hóc, có nhiều động thẳm, rừng sâu, nhiều kẹt đá màu nhiệm, nơi mà mấy thầy đạo sĩ luyện đạo, luyện phép hết sức huyền-bí, bà đều trải qua. Qua những nơi

đó được mà không chết, bà thiết không phải là kẻ phàm-phu tục-tử! Nói cho đúng, bà cũng nhờ lòng thành thật yêu mến đạo Phật mới được thoát khỏi nguy hiểm nhiều phen.



Một thầy đạo-sĩ ở Tây-tạng

Xứ Tây-Tạng, trừ mấy chỗ bị Tàu chiếm đoạt vẫn có thể đi lại dễ dàng, còn chính thiết trung tâm của xứ Tây-Tạng, thì người ta cấm ngặt người ngoại quốc tới tới giao thông. Sự cấm ấy bắt đầu từ thế kỷ thứ 18 cho tới nay.

Nhưng bà đã khéo trốn tránh nên chui lọt vô ổ đạo-sĩ và tìm được một người dân bản xứ rất thông-minh chịu làm con nuôi của bà là tên Yongden. Chính anh này giúp bà mạo hiểm vô những nơi bí-hiêm của các thầy đạo sĩ luyện phép. Cuộc du-lịch Tây-tạng trong 14 năm của bà không thể thu lại trong một quyển sách 200, 300 trang được. Vì vậy mà bà cho ra nhiều quyển:

1. Voyage d' une Parisienne à Lhassa ;
2. Mystiques et magiciens du Thibet ;
3. Au pays des brigands gentils-hommes ;
4. Le Lama aux 5 sagesses ;
5. Initiations lamaïques ;
6. La vie surhumaine de guésar de Liré ;
7. Le modernisme bouddhiste et le bouddhisme du Bouddha ;
8. Les théories individualistes dans la philosophie chinoise ;
9. Socialisme chinois. Le philosophe Meh-Ti et l'idée de Solidarité ;

10. Le bouddhisme, ses doctrines et ses méthodes etc...

Quyển thứ nhất là thuật văn tất n' ứng cảnh nào đáng chú ý hơn hết trong những nơi bà gặp trong lúc phiêu-lưu ở những nơi bí liêm, gay go. Bà lại cho ta hiểu về thành Lhassa như một người sanh-trưởng ở đó cho ta nghe.

Quyển thứ hai, bà nói rất rõ ràng cách sanh-luật, và những phép màu của mấy đạo-sĩ tu luyện lửa, phép, ma-thuật v. v.

Quyển thứ ba, bà thuật lại cách sanh hoạt, tổ chức và hành-động của bọn cướp « quân-tử » mà ở Âu-châu không hề có.

Quyển thứ tư bà nói về sanh-hoạt, phong-tục của người Tây-Tạng rất rõ, vì nhờ có anh Yongden thuật lại bà nghe. Nó là một quyển diễn-thuyết, nên bà tả cảnh Tây-tạng theo sự thấy của bà. Bà lại nói sơ qua cách hành-đạo của sư môn-xứ. Những sách của bà đều do sự thấy mà viết ra, chứ không phải huyền hoặc hay mơ hồ như nhiều quyển sách của nhiều văn-sĩ phương tây viết rất 100%, vì không bao giờ họ đi tới đó để điều-tra, họ chỉ nghe người ta nói rồi viết « mô » đó thôi.

Quyển thứ năm nói theo quyển thứ hai là Mystiques et magiciens du Thibet. Bà cho người ta biết rằng giáo lý của những đạo bí hiểm kia không thể nào nói hết được trong một quyển sách 200-300 trang như quyển ấy. Người nào muốn hiểu rõ giáo-lý, các thiết-tánh và hiện tượng lý-ký của đạo, cần phải hiểu Phật-giáo cho nhiều lắm và phải biết qua đạo Tantisme của Ấn-độ nữa mới được. Hai cuốn đó nói rất rõ về cách hành-đạo của các sư phụ và đệ-tử đạo ấy.

Quyển thứ sáu là thuật lịch-sử của người anh hùng Tây-tạng thuở trước là Guésar de Ling mà nay ở Tây-tạng và ở Tàu có nhiều đền thờ. Vì Guésar là một người anh-hùng hồng-bá-h, cầm binh đánh giết trăm trận trăm thắng và bay binh vực đạo-đức.

Quyển thứ bảy nói về Phật-giáo hiện-dại hòa hợp với thời kỳ văn-minh tiên bộ và khảo cứu về Phật-giáo của đức Thế-Tôn.

Quyển thứ tám và nói về tôn-giáo, triết-học, xã-bội, học của Tàu.

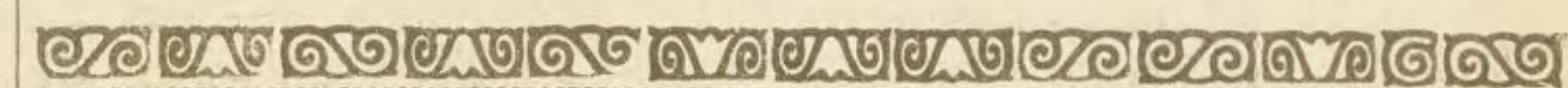
Quyển thứ mười nói về căn bản Phật giáo. Ai muốn biết đạo Phật cứ đọc cuốn này thì đủ. Nó không là một quyển tiếp theo sách nào vì nó chuyên khảo giáo-lý và cách hành-đạo của đức Thích-ca Mâu-Ni.

14 năm hy-sanh cả bạnh phước cá-nhơn đề đeo đuổi theo mục đích của mình là tìm hiểu cội nguồn sự tín-ngưỡng chơn-chánh của phùng Đông, bà David-Noel đã làm một việc hay hơn Huyền trang khi xưa gấp trăm lần.

Bà đã khảo-sát rất kỹ phong-tục tôn-giáo, văn-minh, lịch-sử một thế-giới thần tiên đầy sự huyền-bí mà xưa nay không ai đi tới được và không dám tới đó. Rồi về bà khéo dùng mực đen giấy trắng mà dặt ta đi với bà, nói rõ cho ta nghe những điều bà nghe thấy, còn rõ hơn nhiều người ở xứ đó nữa kia.

Lần thứ nhất ở Âu-châu, có lẽ lần thứ nhất trong thiên hạ, có một người đàn bà gan dạ, bền chí, kiên-nhẫn, giàu lòng hy-sanh, khéo lịch-thiệp và làm việc trong sự thật, nhất là yêu mến tôn-giáo Đông-phương rất tha-thiết như vậy. Bà là một người đáng cho chúng ta yêu kính.

Trần-văn-Lai.



ÔNG NEW CURE TRONG HÀNG Y GIỚI NHƯT BỒN NGÀY NAY



NEW CURE FOR SYPHILIS

Ông New-Cure rất công phu trong phòng hóa học ngày lẫn đêm tìm kiếm một món thuốc tự dứt hẳn bệnh lậu nhưt là lậu mủ xanh, vàng, lậu huyết, lậu này rất nặng, hơn hết, lậu kinh niên, lậu kế trong bụng dái có mục nhỏ vì trùng ăn lỗ ra sanh ra mủ chảy đầm dề tanh hôi, nhưt róc theo đường tiểu. Nếu không sớm dùng lâu ngày sanh ra bệnh trệ khí (sưng dái) bị dái nứt.

Dùng từ một gói thuốc « Diệt-độc-Hoàn » Nhựt-Bồn giá Op. 35 sẽ thấy công hiệu trong 24 giờ sẽ thấy tài thuốc lậu Nhựt Bồn nhớ xem kỹ « Made in Japan ».

Bán sỉ và lẻ Nhơn-Hoàng số 15 Amiral Courbet Saigon.

BÁN ĐỦ ĐỒ THÊU

MADAME Trương-văn-Huân

200, Rue d'Espagne - Saigon

Nút áo kiểu, chỉ nhung, và ren.

Không có thứ sà-bong nào tốt hơn

Savon VIET-NAM

dùng đồ tôn mà lại sạch sẽ và thơm.

HÀNG TẾT GIÁ RẺ

Các món bánh hàng Thương-hải, hàng Mode theo kiểu kim thời hoặc bông, hoặc trơn vừa đẹp dễ, vừa bền chắc, dùng trong dịp Tết này chỉ có hiệu:

NAM-PHÁT-LOI

Ở Bachelieu của người Annam làm chủ bán về không bán bị kíp, vì số phí nhẹ nhàng. Đồng bào xin giúp lẫn nhau.

MỸ-NHON VIÊN

MADELEINE

46, Boulevard Bonnard - SAIGON

NƯỚC HOA, PHẤN, SÁP, THỤYNG

HÀO HANG - SẮC SẮC ĐẸP

Có MADELEINE, người đàn bà Annam trước nhất, học tại một MỸ-NHON VIÊN đại danh ở Paris về, dịch-thân sửa sắc đẹp cho quý khách

NAM NAM DƯỢC PHÒNG - DALAT

QUÍ NGÀI CHO ĐƯỢC RỒ

sao quý ngài biết rằng lại có hiệu thuốc ÔNG-TIÊN lên trên DALAT này hồi 1930? Chúng tôi thấy trên Dalat này chẳng có hiệu thuốc nào của người Annam mình lập ra cho nên chúng tôi thấy dân Annam mình cũng là đông và hay dùng thuốc của người Annam mình làm ra, vì vậy chúng tôi phải xin phép ông Đốc-lý Dalat, mở hiệu thuốc NAM NAM DƯỢC PHÒNG người chủ trương là LÊ-VĂN-CAM. Xin quý ngài xét rõ, chứ chúng tôi mở được hiệu thuốc cũng là khổ lắm cho chúng tôi, vì phải lo số bạc hơn 8000 đồng mới được làm đại-lý độc quyền trên Dalat này, cho nên dù các thứ thuốc Trung, Nam, Bắc đều có. Chúng tôi không phải muốn thu lợi, vì tình cảnh thấy dân nghèo, cực khổ, tiền không có cho nhiều, cho dù mà mua thuốc Tây mà dùng, nên chúng tôi bán cho đủ tiền nhà, tiền thuế và tiền công mấy người làm cho vừa đủ, chứ chúng tôi không phải bán ra 50 \$ 00 được lấy thuốc thêm cho đủ các chứng bệnh của người Annam dùng.

Vậy xin quý ngài chiếu cố, mỗi khi muốn mua món thuốc chi, xin mời lại:

NAM NAM DƯỢC PHÒNG

ở tại chợ Dalat

MESDAMES ET MESSIEURS!

Vous trouvez 64 Boulevard Bonnard la seule chaussure de bonne qualité avec du cuir importé de France garanti

TAILLEUR POUR DAMES ET HOMMES

Travail très soigné

BẢO HÒA

64, Boulevard Bonnard

Dernière des Travaux Publics

SAIGON

các BAZARS

NÊN CẦN BIẾT

Hàng buôn Annam

AGENCE COMMERCIALE DE SAIGON

68-70, Rue Pellerin - SAIGON

BAN SI

dù các hàng hóa nhập cảng cho các nhà buôn lẻ và Bazars giá thật rẻ

BUREAUX D'ACHAT A PARIS: Avenue des Gobelins

RAYON MERCERIE. - Có trên 50 kiểu nút áo (boutons mode) khác nhau

CHANH-SACH XAM-LU'O'C

THÁI-BÌNH-DU'ONG CỦA LIỆT-CU'ONG

của VAN-TRINH

Tiếp theo số 3

II. - Con cá kinh trên Thái-bình-Dương hay là chanh-sách xam-lược của đế-quốc Anh (I)

Có quyền-lợi nhiều nhất ở Thái-bình-dương không nước nào bằng nước Anh. Anh không phải cần dùng thị-trường to lớn của Tân-đế-tiểu-thự hàng hóa họ mà thôi, lại còn cần dùng Thái-bình-dương để giữ gìn các thuộc-địa rải rác cùng khắp Á-châu và Hải-dương-Châu (Océanie). Cho nên cuộc xâm lược Thái-bình-dương của họ, có một cái dấu hiệu riêng (marque spéciale) không nước nào bắt chước được, và dường như theo một cái chương-trình nhất định nghiêm ngặt đã lâu, sau khi họ mất 13 thuộc-địa ở Mỹ.

Ài cũng biết rằng vào giữa thế kỷ thứ mười tám, cuộc cơ khí cách mạng nổi lên ở Anh quốc trước hơn chỗ nào khác. Bước qua đầu thế kỷ thứ XIX, thì kỹ-nghệ của Anh phát đạt vô cùng. Họ mới ừng ừng đua nhau bỏ nghề làm ruộng, chỉ lo lập công xưởng chế tạo sản phẩm, và đồng thời xưởng lên cái thuyết tự-do mậu-dịch, để đem bán khắp năm châu. Kỹ-nghệ của họ phát triển mạnh bạo, tất nhiên họ phải cần kiếm nguyên liệu ở xứ xa, và cần kiểm thị-trường nhiều thêm nữa.

Đây là một cái nguyên-nhân chính trong cuộc thực dân của họ về sau. Ngoài ra, còn nhiều cái nguyên-nhân khác nữa, lại may gặp những cơ hội tốt, nên họ sớm biết bành trướng thế lực ở phương xa. Khi nữ hoàng Elisabeth lên cầm quyền thì bà phải tranh ngôi với vua Philippe II nước Espagne, là nước thực dân mạnh nhất lúc bấy giờ. Nhờ Pháp và Hoa-lan giúp sức nên Anh phá tan đội chiến thuyền nổi danh vô địch của Y-pha-nhò gọi là Invincible Armada (1588); từ đó Anh quốc mới nổi tiếng hùng cường về thủy chiến, nắm bá quyền trên mặt biển. Chẳng có ai dám đương đầu cự địch.

Vì vậy, mà trong nước họ mới sáng lập nhiều hội buôn to, từ bốn lạp: quan hệ đến lịch-sử thực dân của họ hơn hết là Hãng Ấn-độ công ty (East India Company) đã tồn tại, cuộc mua bán ở Ấn-độ với người Âu-châu, chỉ noi theo một con đường bộ trải qua xứ Ả-rập (Arabie) rồi mới lại vào Địa-trung-Hải. Nhưng Địa-trung-Hải là cái chỗ của người Vénitiens, độc-quyền thương mại nên chỉ các nước khác ở Âu-châu mới lăm lăm kiếm một con đường khác, do theo cửa biển để vượt bớt mối lo của xứ Venice đi.

(1) Xem quyển: « De la colonisation chez les peuples modernes » của Paul Leroy-Beaulieu (Paris, 1888) và hai quyển « La colonisation anglaise » của G. Mondaini (Editions Brossard, 1920).

Năm 1933, Anh bán cho Tàu được 134 triệu đô-la. Thương-hải, sinh lợi 1932 sụt hết 17 %.

Ở Ấn-độ, muốn lọt qua Tàu, cần phải có chỗ đậu tàu, nghỉ lấy than đá, nên chỉ năm 1820. Anh đã chiếm trước Tân-gia-Ba (217 dặm vuông) (1) (Singapour) nằm trên doi đất Malacca, và Aden, (1839) nằm chặn cửa biển Đỏ (Mer Rouge).

Qua Tàu! Kim tiền là chúa tể; nhân đạo chuyển trở con, vào cuối thế kỷ thứ XVIII, chánh-phủ Anh đã náo-nức gửi ba lần sứ qua Bắc-kinh, để xin vua Tàu mở rộng đường cho « Đàng Ấn-độ Công-ty bán thuốc phiện, mua

Lưỡng-Quang là Lâm-tắc-Từ mới phân chỉ, khi bắt được 20.000 thùng á-phiện, bèn truyền đồ tước xuống sông, cúng cho Hà-Bá.

Đế-quốc Anh trông có cơ hội khá thừa, thấy chừng mắc mưu mình lấy làm vui lòng bèn « trả lời » một cách kịch-liệt, người Tàu chẳng biết đầu đuôi ở đâu rồi rờ rạng. Trong hai năm trời, Anh tàn nước phá Tàu, đến lúc chót, hăm liên trái phá vào thành Nam-kinh, khiến Tàu hoảng hốt, phải cầu-hòa ký điều-ước Nam-kinh (29 aout 1842).

Bốn điều ước này buộc Tàu phải nhận khoản « nước được ưu đãi » (Clausse de la nation la plus favorisée) nghĩa là hễ các nước khác có quyền lợi gì thì nước ký điều ước với Tàu đều được có những quyền lợi ấy.

Ngoài ra Tàu đối với Anh phải 1' Giao trọn củ-lao Hơng Căng.

2' Trả 20 triệu đô la quân phí chưa ra làm bốn kỳ và đối với người ngoại quốc khác phải:

3' Nhượng những đất cát tốt giới để cho họ lập thành chỗ ăn ở riêng của họ, để cho họ buôn bán tự do.

4' Cho họ được quyền trị ngoại (exterritorialité)

5' Quyền kiểm soát chế độ quan thuế của Tàu.

Thế là Tàu đã bị thảy ra ngoài « vòng gia đình của cường quốc » này.

Đến khi Tàu ký điều ước Thiên-Tân và Bắc-kinh với Anh Pháp thì họ mới thấy tình thế của nước họ càng nguy ngập hơn nữa.

Do theo điều thứ 16, điều ước Thiên-Tân, thì những người Tàu mà xúc phạm đến người Anh thì về phần các nhà đương cuộc Tàu xử. Nhưng đến khi người Anh mà phạm tội trọng (crime) ở Tàu, thì bọn đương cuộc Tàu chẳng quyền phân xử họ; phải giao cái quyền phân xử này lại cho lãnh sự của họ.

Về mặt quan thuế, thì hai điều ước trên lại lại buộc Tàu phải thêm 21/2% thuế nhập cảng các hàng hóa để các hàng hóa ấy khỏi bị đóng môn thuế nào khác. Ta nên biết lúc ấy Tàu có lệ đánh thuế nội hóa (likin) ấy như vậy thì hóa vật Tàu làm bằng tay, thế nào tranh cạnh với hóa vật Âu Mỹ làm bằng máy móc được?

Anh với Pháp chia đôi phần biển (Palais d'Elé) rồi, Tài mới chịu ký điều ước Thiên-Tân, nhường Cửu-Long, và bồi thường quân phí cho Anh và bồi 11 cái hải



Y-Dang Bac-Van, người có công lao nhứt trong cuộc Nhứt-bôn-Duy-lân

trả tàu. Hai lần trước, sứ bộ do Lord Macartney (1792), và Lord Amherst (1816) làm đầu, đi không, phải chịu trở về không; qua lần sau (1834) sứ bộ Lord Napier cũng ra về ăn trọt nữa. Tức mình, bọn con buôn Anh cứ việc buôn thuốc phiện lậu, còn bọn sĩ phu Tàu thì nổi lên phản kháng cái cách giết người bằng « cơm đen » của bọn « Xích-quí ». Họ cho rằng cái họa á-phiện còn đáng gờm hơn cái họa đại-hồng thủy, cái họa thối dử ăn người». Thuận theo lòng dân, nên năm 1839, Tàu ra lệnh cấm nhập không cho nhập cảng nha-phiện; ai vi phạm, sẽ bị tử hình. Cấm ai kia? Người Anh cứ thông-dong buôn bán như thường ở Quảng-đông, vì vậy mà Tổng-đốc

cảng trong đó có Thiên-Tân. Hơn nữa, và Thượng-Hải là trọng yếu hơn hết: Thiên-Tân là con đường vào miền bắc Trung-Hoa. Hơn-Khẩu là con đường vào trung ương còn Thượng-Hải là đường xuống miền Nam. Còn có sự xâm lược nào rõ ràng hơn nữa chẳng?

Điều ước Nam-kinh để ra bốn cái điều ước khác.

a) Điều ước Hồng-môn (Hou-moan) Anh ký với Tàu, định cho Tàu chỉ được thuê thuê thương chánh 5% do theo sự trị giá của hết thủy các hàng hóa (ad valorem).

b) Điều ước Quang - hoai (Quanghoai) Mỹ ký với Tàu ngày 3 Juillet 1844

c) Điều ước Hoàng-phổ (Ou-hampao) Pháp ký với Tàu ngày 24 Oaút 1844.

Bốn điều ước này buộc Tàu phải nhận khoản « nước được ưu đãi » (Clausse de la nation la plus favorisée) nghĩa là hễ các nước khác có quyền lợi gì thì nước ký điều ước với Tàu đều được có những quyền lợi ấy.

Ngoài ra Tàu đối với Anh phải 1' Giao trọn củ-lao Hơng Căng.

2' Trả 20 triệu đô la quân phí chưa ra làm bốn kỳ và đối với người ngoại quốc khác phải:

3' Nhượng những đất cát tốt giới để cho họ lập thành chỗ ăn ở riêng của họ, để cho họ buôn bán tự do.

4' Cho họ được quyền trị ngoại (exterritorialité)

5' Quyền kiểm soát chế độ quan thuế của Tàu.

Thế là Tàu đã bị thảy ra ngoài « vòng gia đình của cường quốc » này.

Đến khi Tàu ký điều ước Thiên-Tân và Bắc-kinh với Anh Pháp thì họ mới thấy tình thế của nước họ càng nguy ngập hơn nữa.

Do theo điều thứ 16, điều ước Thiên-Tân, thì những người Tàu mà xúc phạm đến người Anh thì về phần các nhà đương cuộc Tàu xử. Nhưng đến khi người Anh mà phạm tội trọng (crime) ở Tàu, thì bọn đương cuộc Tàu chẳng quyền phân xử họ; phải giao cái quyền phân xử này lại cho lãnh sự của họ.

Về mặt quan thuế, thì hai điều ước trên lại lại buộc Tàu phải thêm 21/2% thuế nhập cảng các hàng hóa để các hàng hóa ấy khỏi bị đóng môn thuế nào khác. Ta nên biết lúc ấy Tàu có lệ đánh thuế nội hóa (likin) ấy như vậy thì hóa vật Tàu làm bằng tay, thế nào tranh cạnh với hóa vật Âu Mỹ làm bằng máy móc được?

Anh với Pháp chia đôi phần biển (Palais d'Elé) rồi, Tài mới chịu ký điều ước Thiên-Tân, nhường Cửu-Long, và bồi thường quân phí cho Anh và bồi 11 cái hải

THANH-TÂN NỮ CÔNG

Madame VU'ONG THI-TU' Directrice

BACLIEU

BỒN TRƯỞNG CHUYÊN DẠY

THÊU: tay, máy, bắc, tàu, cườm, kim tuyến, chỉ nhung, point de sable, thêu laine đủ kiểu v. v.

ÉP NHUNG: và chạm cây ra đủ hình người và thú.

ĐỆT: dệt la ne, tay rapidicot thiết mau.

MAY: y-phục kim-thời, áo-chiếu, áo-lot, chemise, pyjama v. v.

NẤU ĂN: quăng-dông, tiêu-châu, annam, tây.

BÁNH MỨC: đủ các thứ bánh mức tây, nam và trái cây v. v.

HỌC PHÍ

Ở trong: 12 \$ 00 mỗi tháng — Ở ngoài: 5 \$ 00 mỗi tháng

Lãnh may đồ mướn — Bán đủ đồ trang sức cho phụ-nữ

Không làm quảng cáo rình rang mà Học-sanh năm nào từ lớp Sơ-Đẳng tới lớp Trung-Đẳng vẫn học giỏi và đỗ đạt nhiều hơn chỗ nào khác, ấy là trường

CHAN - THANH

Bường Marchaise - SAIGON

Độc-học **PHAN-BA-LAN**

Tổ-nhiếp trường Cao-đẳng Sư-Phạm Hanoi

Thuốc "ÔNG-TIÊN"

Có công-hiệu hay không?

I. — Đàn bà làm bằng cũng có thặng dầy dứa không dứt hay là tước đi tước lại

Như bằng huyết máu ra sôi sôi, dầu dễ bay là có đường kinh dầy dứa năm mươi ngày không hết, hoặc hết rồi tước đi tước lại, trong mình một nhọc bần thần, đau lưng, đau bụng, nhức mỏi tay chân, ăn uống không biết ngon, mau dùng thuốc:

Phụ-nữ sanh-tân hoàn (số 26)

Mỗi hộp 1p.00 sự công hiệu thấy liền trước mắt

II. — Bảo lãnh để không đau bụng, không hư thai và sau đẻ nhỏ dặng mạnh mẽ

Mới thọ thai, hay ới nữa, ăn uống không biết ngon hoặc thai yếu bụng trắng rang da bụng, tay chân một mỏi, đầu gối, đau lưng, tức hay là trước khi có thai mà nếu sản nhiều lần nuôi không dẻo, hoặc có thai trợt té, hay vôi lấy vật chi thai động, hoặc trẻ, mau dùng thuốc:

Thiên-tiên bảo dưng hoàn (số 24)

Mỗi hộp 1p.00

Ưống dặng 5 ngày chẳng những là trị dặng mấy bệnh kể trên mà lại bổ khí huyết thêm sức lực, đến lúc chuyển bụng ít đau, từ cung được trơn và nở (đẻ mau) không đau gì trặc trở, sau đẻ nhỏ dặng mạnh mẽ, không eo uột, không nổi sảy và ghê chặc.

III. — Phụng-thị tiên-dược Hoàn thuốc bổ lao (số 18)

Chuyên trị và bồi bổ các chứng sau đây:

a) Lao tâm, lao lực, khí huyết say kém, ngũ tạng học phủ hư nhược, bần thần mệt mỏi ăn ngủ không ngon.

b) Người già yếu khí huyết say kém, tỷ vị hư nhược, tay chân nhức mỏi, chẳng người đau dầy dứa lâu ngày không mạnh, người khi hư nhược, hoặc đau nhức, khí huyết yếu, trái tim yếu, tỷ suy, ăn không biết mùi, không thăng giắc. Mấy bệnh trên đây dùng thuốc bổ lao này hết sức phá bap.

Mỗi hộp 1p.20, uống dặng 5 lần, hết sức công-hiệu.

Có bán khắp nơi chạy hơn hết

Sưu-dợc bá ứng hoàn hiệu ÔNG-TIÊN gồm trị tận gốc tuyệt-nọc các chứng bệnh Phong-hành, ai dùng rồi cũng đều công nhận là hay hơn hết, chẳng như vậy

(Còn nữa).

MỘT MIẾNG THỊT

DOAN-THIÊN

VỀ XÃ-HỘI

Nó đã đuối sức lắm rồi! Hình như cũng gần tới giờ nó trút linh hồn ra khỏi cái xác thịt cực khổ vất vả của nó.

Đã rằm hôm nay, nó lết cằng khắp cả các đường phố, nhứt là những ngõ hẻm vắng tống mà-tà để xin ăn.

Nhưng sao đời nó lại không may đến thế!

Tạo-hóa cay độc gì lại dọa dày một thằng lết 6 tuổi đầu đã làm nghề đi xin ăn.

Than ôi! nó không cha mẹ họ hàng, không bà con thân-thích: một đứa bé vô thừa nhận cả từ gia-đình và xã-hội.

Nó sống vất-vưởng đã năm hôm nay. Nói nó sống thì cũng hơi quá: nó chết dở và đang chờ giờ chết tới rồi. Vì, nó sống gì mà năm hôm, trời ơi! năm hôm! không có được một chút gì để ngón vào dạ-lầy, vì chẳng có ai cho? Người ta sống nghĩa là có ăn hằng ngày để nuôi thân, nhưng nó biết nuôi thân là gì, nó chỉ mong kiếm được một vật gì miễn là nuốt trôi xuống dạ dày cho nặng, cho ki-ô-ô-xốt ruột là xong. Nhưng nó biết lượm ở đâu, và ở đâu ai cho nó thứ ấy?!

Đi xin. Nó chỉ dám xin trong những đường hẻm, nghĩa là trong xóm nghèo, chín mươi chín phần trăm nghèo. Người ta nghèo có khi phải thiếu ăn, lấy gì cho nó. Chỉ có vậy thôi: chỗ kiếm ăn của nó đấy. Còn những con đường có vô số nhà giàu sang, có thể quăng ra một miếng thịt đáng năm ba xu cho con chó đứng dưới gầm bàn mỗi bữa ăn, với miếng thịt liệng cho chó đó, thằng nhỏ này có thể ăn được năm ngày, sống được năm ngày sung sướng; nhưng chỗ ấy nó có dám léo đến xin đâu. Nếu nó thò mặt ra thì chủ lính tới quát roi vô mình nó trót trót mà nói:



«A-lê» về bát với ông, chuyển này thì mấy chết con! Ông thì ông nhai xương con đi, đồ quỷ ranh, mấy tiếng sợ ông chút nào cả.»

Rồi đánh, rồi đấm, rồi thui, rồi đá.

Nó sẽ như trái banh lộn vào chân túc-đầu đại tài hay là nhà quân vợt vô địch.

Đêm đến, ôi nó xin gì?! Nó chỉ phải làm theo những kẻ ăn xin «nhà nghề», nghĩa là đã lâu lắm rồi, kéo từng bọn bốn năm đứa cứ đi, đi miết; vào độ chín giờ tối, những con đường ở Tân-

điện.

... Nhưng đã năm hôm nay nó không có đi như thế nữa, nó không còn đủ sức chống chọi để gượng cất cái giọng nhà nghề ra ăn xin nữa.

Năm hôm nay, nó chỉ cầm sức với những búp nước trong ở giếng máy đầu phố, mà than ôi! đến ngày thứ năm, ngày nay nó không còn đủ sức như mấy bữa trước để ra giếng máy uống nước.

Nó nằm ở một hàng-ba căn phố trống mà mấy tháng nay chưa có ai tới gỡ mảnh giấy «Phở cho mướn» đã ướm màu vàng nắng: nhà nó ở đó.

Ánh đèn điện ngoài đường lơ mờ dội vào mặt nó. Người ta tất phải kinh-hoàng, nếu lúc ấy ai trông thấy nó. Nó ốm hơn con chó đói, cặp mắt nó lơ lơ như ánh đèn đèn lơ lơ trong đám sương mù hay là góm ghiếc hơn nữa là như mắt con gà đã cắt cổ thọc huyết mà hững hờ vào, như để chỉ tỏ cho người ta biết chỗ đấy có xương lũng vào hai lỗ, còn hai má gồ lên như không có thịt và mặt nó bọc thừa nhiều da.

Nó trở mắt nhìn từ lâu. Đầu xa, cách bốn căn phố, một gánh mì đang dề ở đầu gió cho lửa đỏ. Một chiếc, một người, hai người tới ăn. Nó đếm, đếm đã bảy chén rồi. Phở ấy mua bảy chén rồi. Hơi nóng hơi-hổi và thơm tho ngào-ngạt mùi nước thịt, từ hàng xa bay tới phưởng phất rồi xen vô lỗ mũi mà xuống tọt dạ-dày. Nó sung sướng quá. Rán hết

sức há hốc miệng và cổ-sức lết ra ngoài lề đường để thưởng cho được nhiều hơi thơm. Nó in trí rằng nó sẽ chờ đợi nếu chủ bán mì cứ dậu ở chỗ đó lâu thêm một hồi để cho nó ăn một bữa mùi thơm ấy.

Cạnh đó, nó có một người bạn chung nhau căn ngõ. Người bạn nó quen từ đầu hôm đến giờ, cũng nghèo, cũng đói, cũng ốm như nó: ấy là một con chó đói đã rụng hết lông.

Nhưng con chó còn tốt phước hơn nó, nghĩa là còn đủ sức bò ra gần bên gánh mì để hơ mình lấy hơi ấm, để hưởng hơi thơm như nó chờ đợi.

Rồi bỗng chiếc chủ khách bán mì vô-ý làm rơi một miếng thịt xá-xiu lớn bự. Nó hồi-hộp, nó nhón-nhấc, cố lấy hết năng-lực đã tàn mà bò lết ra. Nhưng con chó đã nhón-nhấc cướp mất và rồi cũng tha lại chỗ nó nằm toan ăn ngon lành, nhưng miếng thịt vắng ra, nằm đó.

Đã năm phút rồi mà hai bên vẫn đối địch: con chó và nó, chưa bên nào thắng, miếng thịt vẫn nằm lơ lửng trên thềm. Bên nào cũng trở mắt nhìn vào miếng thịt chăm chăm, không ai dám xáp lấy và

nhấc, rồi quyết định là con chó đói lúc này, chủ lảng lạng đi tới nơi chú nghe tiếng chó hăm-hừ, chính lúc ấy nó và con chó đang tranh nhau kịch liệt để rước ông thần sống vào dạ-dày.

Chủ không đánh con chó, nhưng lại cầu nhàu và đập cho thẳng nhò khớp khớp mấy đập, rồi «thưởng» thêm cho nó mấy củ nên thân. Tay đánh chân đập, miếng thì chửi tiếng Annam rành rề:

— Đồ khốn, mày chết với tao. Mày ăn cắp của ông nội mày a! mày không sợ tao đem vô bột sao? Gớm cái mặt mày, phen này thì tao tha cho mày làm phước. Nếu tao rớt được một lần nữa tao đánh một cái chết ngắt, ừ hơi, nghe con!

Nhưng nó đã ứ hơi thiệt rồi.

Thế là chủ bán mì đã «sanh phước mà cứu» dùm thân nó khỏi vất vả ăn xin cực khổ nữa, nghĩa là nó đã chết rồi. Thế là chủ bán mì đã nư giận và trở được cái tiếc mất miếng thịt đáng giá bạc, tuy chủ biết đánh thế là oan cho nó trăm phần trăm nhưng có lẽ chủ nghĩ rằng đánh người sướng hơn đánh chó.

Không hiểu lúc ấy chủ gánh mì



cũng không lui. Con chó sợ nó vì nó là người, mà có biết đâu nó lại sợ con chó còn khỏe sức hơn nó.

Trong khi ấy chủ khách bán mì đang tưu ba má kể nào đã ăn cắp của chủ thịt miếng xá-xiu đáng hai cái bạc. Chủ loay hoay nhón-

đi rồi có nhớ lại mà biết nó đã chết vì mấy cái đánh đá ấy không? Và nó có cảm ơn chủ đã giúp cho nó thoát nạn cực-khổ ở trần gian này không?

Hay là chủ có tội? Và tội ấy một mình hay toàn cả xã-hội và cả con c ó đói nữa?! HY-VONG



định và có lẽ ở Saigon nó cũng dần vào đấy. Nó đi từ đầu đường đến cuối đường không ngừng. Chân đi miệt mỏi đọc câu: «Lạy ông, lạy bà thí cho con xin một cơm... xu nhỏ, đói quá... mà!» Với một giọng van-lơn và có âm

TỔNG-ĐẠI-LÝ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại Cholon đường Tổng-đốc-Phương số 2, mới khai trương

DAI HUI-SANHI 30 NGÀY

VÀ PHỤ TẶNG ĐƯỢC PHẨM CHO QUÍ KHÁCH VÀO MUA THUỐC

Thuốc men thì dễ mà trị bệnh nhưng có nhiều khi trị không kịp là vì tại ở xa nhà thuốc. Người có bệnh cần phải kiếm thuốc hay có danh tiếng như thuốc của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG để mà điều trị bệnh mình. Nếu rủi vì dưng xa chẳng đến tại chỗ mà mua dưng, buộc lòng phải vô mấy chỗ Đại-lý thì không khỏi trong bụng phấp-phồng lo sợ phải mua lầm thuốc giả. Gặp lúc ở vào cảnh ngộ đó người bệnh chẳng thể nào yên tâm mà uống thuốc cho được.

Ông chủ nhà thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG vì có lòng cứu-thế tế-nhơn xét rõ những điều kể trên đó. Cho nên mới đặt một người mở ra Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ở tại đường Tổng-đốc-Phương số 2, chỗ này ở vào địa điểm rất tốt vì gần cả mấy bến xe, kể từ ngày nay khách phương xa đi tới Cholon vừa xuống xe thì đã thấy Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG gần bên. Nếu cần dùng những thuốc danh tiếng của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG sẵn gần đó vô mua rất tiện, khỏi sợ đi kiếm mất thì giờ và cứu cấp người bệnh mau lẹ, mà cũng khỏi lo sợ mua lầm thuốc giả. Chúng tôi mà mở tiệm Tổng-đại-lý NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ra đây thật nhứt cử mà lưỡng tiện.

Nhơn dịp khai trương tiệm này, chúng tôi muốn đền đáp thành tình của chư thân chủ dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG. Nên cậy người ĐẠI-LÝ tiệm này lựa những thuốc thân hiệu và có danh tiếng nhứt của bốn-đường như: Vạn-Ứng Nhị-Thiên-Dầu, Vệ-Sanh-Tửu, Tiêu-Ban-Lộ, Savon Vệ-Sanh, Phụ-Khoa Kim-Phụng-Huân, Phát-Lãnh-Huân, Nhị-Khoa Căn-Cơ-Tân, Hòa-Đàm Chỉ Khai-Tân, Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu, đặt ra thể lệ ưu đãi khách vào mua 10 thứ thuốc kể trên, bất cứ thứ nào cũng đều có tặng thêm thuốc tốt, kể từ bữa khai-trương cho đến 30 ngày. Những người mua lễ thì chúng tôi tặng thêm đồ: Vì sao mà tặng thuốc? Vì chúng tôi muốn ai cũng có thuốc hay để nhứt mà dưng. Những khách mua thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG về bán lại thì bốn-đường để có tính giá riêng rồi, nên 30 ngày hi-sanh trên đây chẳng dưng dự vào cuộc, chỉ để danh riêng cho quý khách mua lễ thôi.

Mấy lời trên đây mong chư-quân có dùng thuốc NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG nên lưu-ý. Đừng bỏ qua một cơ hội tốt ít có mà dưng.

MUA:

Thẻ lệ tặng thuốc:

1* 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ lớn,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Đơn	1 gói	6* 1 Hộp Kim-Phụng Huân,	tặng thêm: Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve
2* 1 Ve Nhị-Thiên-Dầu thứ nhỏ	— Phát-Đơn nhỏ	1 bao	7* 1 Gói Phát-Lãnh-Huân	— Savon Vệ-Sanh	1 cục
3* 1 Ve Vệ-Sanh-Tửu thứ lớn	— Nhị-Thiên-Dầu ve lớn	1 ve	8* 1 Gói Hòa-Đàm-Chỉ-Khai-Tân	— Ấu-Tả-Tân	1 gói
4* 1 Hộp-thiết Phát-Linh-Dầu	— Phát-Linh-dầu lớn	1 thổ	9* 1 Gói Căn-Cơ-Tân	— Phát-Linh-Dầu thổ nhỏ	1 thổ
5* 1 Cục Savon Vệ-Sanh	— Phát-Đơn nhỏ	1 gói	10* 1 Ve Tiêu-Ban-Lộ	— Cam-Tích-Tân	1 gói
	— Nhị-Thiên-Dầu vườn	1 ve		— Hợp-thiết Phát-Linh-Dầu	1 hộp

Trên 10 vé thuốc trên, ai mua các thứ thuốc khác của NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG giá đáng 0 \$ 50 thì sẽ tùy theo mà tặng thêm thuốc giá 0 \$ 20

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG phi lộ — CHOLON

LIÊU TRAI CHÍ DỊ

CỦA LIÊU-TRAI CƯ-SĨ BỒ-TÙNG-LINH (1679)

● QUẢN-CHI DỊCH ●

MỘT CÔ KHÔNG CHIU LẦY TÂY

Gạch hoá ra vàng

LIÊU-PHƯƠNG-HOA, người Bão-định, nhà giàu có nhất trong làng mà tánh hào hiệp, ưa giao tiếp quan khách. Trong nhà có 100 người khá hãnh diện là sự thường. Lại hay cứu cấp người ta trong cơn ngặt nghèo, dầu phải bỏ ra ngàn vàng cũng không tiếc.

Nhưng khách khứa bè bạn vay mượn của Liêu thường không trả lại bao giờ. Duy có một người khách là *Cung mông Bật*, người Thiểm-tây, không hề xin xỏ vay mượn gì hết. Mỗi lần đến chơi, ở dăm ba ngày; *Cung* nói năng có vẻ rộng rãi, cao thượng, cho nên Liêu hay cùng ăn chung mâm, nằm chung chiếu nhiều hơn.

Con Liêu tên là Hòa, còn để chòm trên đầu, gọi *Cung* bằng chú. *Cung* cũng ưa chơi đùa với Hòa. Mỗi lần Hòa đi học về, *Cung* với nó ngồi cạy từng cục gạch lót nhà lên, để cuốn những cục đá nhỏ nhỏ, giả làm con vàng để vui cười với nhau. Trong năm gian nhà, đào chỗ hầu khắp. Mọi người thấy vậy đều cười là tánh nết trẻ con, nhưng Hòa rất ưa mến *ung* và thân thiết hơn là đối với các vị khách kia.

Sau hơn 10 năm, nhà Liêu lần hồi sa sút đi, không thể chịu theo sự vay hỏi của nhiều khách được nữa. Từ đó khách càng thưa thớt nhưng mà trong nhà vẫn còn một vài chục người ăn uống chuyện trò cả đêm, và là sự thường.

Tuổi Liêu càng già, cảnh nhà càng sút, may còn bán lần ruộng để có tiền để mua cái quan-ai, *Cung* phải xuất tiết trong tú. mình ra, lo sắm vật càn khôn và sắp đặt việc nhà cho Liêu.

Không bao lâu, Liêu mang bệnh qua đời. Đền đồ trong nhà không còn tiền bạc để mua cái quan-ai, *Cung* phải xuất tiết trong tú. mình ra, lo sắm vật càn khôn và sắp đặt việc nhà cho Liêu.

Bởi đó, Hòa càng nhớ ơn đức *Cung*, bắt cứ việc nhà lớn nhỏ, hết này đến giao cho chú *Cung* định nệm.

Mỗi khi *Cung* đi ra ngoài trở về, sao cũng học về một học ngôi hư gạch bề, liệng vào góc nhà tối tăm, khiến cho không ai hiểu là ý gì.

Hòa thường nghĩ lo ngại sự nghèo với *Cung*, nhưng *Cung* nói:

— Cháu không biết sự khó nhọc vất vả, thì chẳng những trong nhà không tiền đã đành, dầu cho bây giờ có đưa cho cháu ngàn vàng, cũng phải hết ngay. Làm bằng con trai chỉ lo không thể tự-lập chờ lo gì sự nghèo.

Một bữa, *Cung* muốn từ giả đi về, Hòa khó: lóc, dằn dờ mau mau trở lại. *Cung* chịu lời rồi ra đi.

Hòa nghèo quá, không phương tự cấp, trong nhà còn đồ đạc: chỉ bán cầm hết ráo, ngày đêm chỉ trông *Cung* thức tới để lo liệu việc nhà dùm cho. Nhưng *Cung* mất tâm mất dạ, đã biến đầu mắt như chim huỳnh-hạc rồi.

Nguyên là hồi Liêu còn sống, đã nói vợ cho Hòa là con gái họ *Hoàng* ở Vô-cực, vốn nhà giàu có. Sau nghe tiếng Liêu nghèo, họ *Hoàng* có ý hối ngẫm. Bởi vậy lúc Liêu chết, tuy có giấy báo tang đưa lại, nhưng *Hoàng* không đi để tang gì hết. Trong ý Hòa còn nghĩ bởi đường xá xa xôi mà lượng tình cho ông nhạc miêh. Tới khi mãn tang, bà mẹ sai Hòa thân hành tới nhà ông nhạc xin định ngày cưới; trông mong *Hoàng* có thương hại cảnh nghèo mà chiều cố cho mẹ con ít nhiều.

Hoàng nghe nói Hòa tới mà áo giầy rách rưới, bèn dặn tên gác cửa không cho vào, lại nhả-nne với Hòa rằng: trở về kiếm được 100 đồng thì hãy nên trở lại, bằng không thì từ đây tuyệt tin.

Hòa nghe nói như vậy đau lòng khóc rống. Ngay trước cửa đó có bà già họ Lưu thấy vậy mà thương xót, kêu Hòa vô nhà cho ăn cơm rồi tặng cho 300 đồng tiền, an ủi chàng, như chàng nên về đi thôi.

Hòa về thuật chuyện lại cho mẹ nghe; mẹ cũng khóc lóc bức mình, nhưng không biết tính sao bây giờ. Bà chợt nghĩ lại quan khách của chồng ngày trước vay mượn của thiếu đến tám chín phần mười chưa trả, bèn bieu Hòa lựa xem những nhà nào giàu khá, may ra có tiền tới cầu họ giúp, mình đáng. Hòa nói:

— Ngày xưa họ chơi với nhà ta, là vì cửa tiền của nhà ta đó thôi. Nếu bây giờ con có ngựa xe quân áo cao tốt, tài tới vay mượn họ một ngàn vàng cũng chẳng khó, hờ cảnh-tượng mình thì-tàu rách rưới như vậy, còn ai tưởng nhớ đến ơn xưa nghĩa cũ gì đâu. Vả lại, ngày xưa của họ họ vay mượn, không hề có giấy tờ gì, bây giờ muốn đòi họ mà không có bằng cứ, nghĩ thật khó lòng.

Bà mẹ ép Hòa cứ đi thử coi.

Hòa vâng lời mẹ, đi hơn 20 ngày trở về không có một đồng xu nào. Duy có một anh kẻ hái thuốc là Lý-Tử, nghỉ lại ở nghĩa xưa, nay thấy Hòa nghèo, chỉ giúp cho được có 1 đồng bạc mà thôi.

Mẹ con khóc lóc với nhau, từ đó tuyệt vọng rồi vậy.

Q

Nói về người con gái họ *Hoàng* tới tuổi lớn khôn, nghe rõ chuyện cha mình dứt tình với Hòa, trong trí nàng ngẫm chề là việc bất. *Hoàng* muốn gả con gái cho người khá, nhưng nàng khóc và nói:

— Liêu-lang có phải sinh ra mà nghèo ở đâu. Nay thấy chàng nghèo mà bỏ, là sự bất nhơn.

Hoàng không bằng lòng, bèn tìm kiếm trăm cách dụ dỗ nàng đổi chỉ hướng, nhưng nàng vẫn không bằng không chịu. Cả hai vợ chồng cùng giận con, đêm ngày mắng nhiếc nàng hoài, nàng cũng đành lòng và thầy kệ.

Cách đó không bao lâu, quân cướp tới đánh nhà *Hoàng*, hai vợ chồng bị cướp đánh khảo và đốt thịt để tra của dẫu gần gần chết, rồi chúng vợ vết trong nhà mà lấy sạch trơn.

Thấm thoát 3 năm, nhà càng sa-sút. Có một chủ tiệm buôn tây, nghe tiếng con gái *Hoàng* đẹp, chịu cưới với 50 đồng. *Hoàng* thấy mỗi lợi chịu liền, tính cách bán con cho được mới nghe. Nàng dò biết mưu ấy, liền bôi mặt cho xấu xa và bặt đồ rách rưới, thừa lúc đêm khuya bỏ nhà trốn đi, tới đầu ăn xin tới đó.

Trải hai tháng ròng rã, mới đi tới Bão-định, nàng thăm dò chỗ ở của Hòa rồi tới thẳng nhà Hòa. Bà mẹ Hòa tưởng là con ăn may, đuổi đi nơi khác. Nàng khóc lóc tố bày cảnh mình. Bà mẹ Hòa nghe đoạn cũng khóc, nắm tay nàng mà nói:

— Trời ơi thăm chưa! Thân thể con đâu ta ra tới nông nỗi như vậy sao?

Nàng lại khóc rống lên, kể hết nguồn cơn cho bà nghe. Cả hai mẹ con Hòa đều cảm động tới tuôn trào nước mắt, rồi nước mắt cho nàng rửa ráy, mặt mày lại sáng láng xinh đẹp. Mẹ con Hòa vui mừng lắm. Nhưng một nhà ba miệng ăn, trọn ngày chỉ có một bữa, thật thâm. Bà khóc và nói:

— Số phận mẹ con ta chịu đời đã đành, chỉ đáng thương là người dân hiền của ta cũng phải đời này, tội nghiệp quá.

Nàng tươi cười và nói lời an ủi mẹ:

— Con từng trà trộn với đám ăn mày ăn xin, nếm mùi khổ sở, ngày nay con được như vậy, xem khác hẳn như cảnh địa ngục với thiên đường rồi đó, má à!

Bà mẹ nghe con dâu nói vậy, vui lòng hả dạ.

(Còn tiếp)

~~~~~

## Rõ ràng là sách có giá trị

Xuất bản hồi cuối tháng April 1936 tới hai ngàn quyển, sách *Biện chứng Duy vật* luận nay đã hết sạch rồi; phải in lại lần thứ nhì. Kỳ in này in tuyệt đẹp, khổ rộng, chữ rõ, giấy dày, có phụ thêm và chỉnh đốn nhiều đoạn mà giá cũng chỉ có hai cắc, một quyển.

Còn sách Văn chương Thủ khoa N.hĩa và Xã hội chủ nghĩa-luận nay mỗi thứ chỉ còn lối vài trăm.

Quý vị nào chưa được đọc mấy thứ sách này nên mau mau tới cửa thư theo giá tiền cho Văn hóa thơ xả, 142 rue d'arras Saigon mà mua kéo lại phải chờ tại bản mất ngày giờ lắm. Hai thứ sau này cũng giá mỗi cuốn hai cắc. Mua buôn được trừ huê hồng nhiều. Mandat để tên Phạm-văn-Điền.

TẾT NÀY

# CU'Ò'I XUÂN

của BUT-SO'N và LEPHA

LẠI RA ĐỜI

ĐEM MÙA XUÂN VÀ SỰ VUI VẺ ĐẾN CHO CÁC GIA ĐÌNH ANNAM

IN KHỔ LỚN HƠN NĂM, RỒI BÌA BA MÀU, IN BẰNG LITHO ĐẸP ĐẸ

# CU'Ò'I-XUÂN

SE BÁN VÀO NGÀY

4 Février 1937

TỨC LÀ NGÀY

23 tháng chạp ta

Đại-lý muốn lãnh bán xin gửi tiền về trước cho M. Lê-minh-Đức 334 2 Paul Blanchy - Saigon. Mỗi quyển bán 0p.25 nhưng đại lý chỉ phải trả có 0p.22. Cước gửi chúng tôi chịu.

## TIỀN DƯƠNG TÊ ÂM ĐƠN

ĐẠI BỔ KHÍ-HUYẾT VÀ SỨC LỰC



Công hiệu như thần. Trăm người không trật một. Chấn chấn như vậy. Dám cam đoan. Trị bệnh mới tính tiền.

CHUYÊN TRỊ

BÀN ÖNG: Thân hình học nhược, sắc dục quá độ, mộng mi di-tính, nưon khí suy nhược,

thân kém óc lỏng, cử động yếu ớt, tứ chi bại hoại, thân thể ốm gầy hay mệt nhọc cũng các chứng lao thương hư tổn.

ĐÀN BÀ: Thân suy huyết kém, kinh kỳ không đúng hay trễ hay sệt hay đau bụng, máu có tháng hoặc năm mươi ngày không dứt, hoặc hết rồi tước đi tước lại, xích bạch đới hạ, băng huyết, tử cung lạnh lâu ngày không chịu nghén, cũng cứu cấp những bệnh ngặt nghèo về máu mà đàn bà sanh sản.

ÔNG GIÀ BÀ CẢ: Âm dương suy tổn, khí huyết kém hao, đau lưng mỏi gối, tay chân run rẩy ăn ngủ không được, hay mỗi mệt hẳn thân.

Bất luận nam phụ lão ấu, mắc phải các chứng kể trên, dùng đến thuốc này, thì công hiệu lạ lùng chẳng của thuốc nào sánh kịp.

Già như định... 1 \$ 00 một hộp

Nhưng nay vì muốn mọi người đều được biết cái sức hay của món *Tiền-dược* này nên giảm còn 0 \$ 50.

Xin nhìn kỹ nhãn hiệu « Sư-Tử đạp trên Trái-Đất » và hỏi mua ngay ở:

Nhà thuốc **THOẠI-DU-ĐƯỜNG**

133, Rue Paris - CHOLON

## BÁN XE MÁY THIẾT RẺ TRONG 1 THÁNG

Kể từ 1<sup>er</sup> Décembre tới 1<sup>er</sup> Janvier 1937

Những hiệu xe dưới đây: Colomba, B. C. C. Abeille, Phi-Phi, Frégate, Culmen, Talbot, D.I.C. Avion, Supur sport, Volo-sport, Mundus, Triple Rubis, Jeannot, C. C Sport giá 21 \$ 00 mỗi cái và có xe nhỏ từ 2 tuổi đến 12 tuổi.

Còn các đồ phụ tùng lại còn rẻ hơn nữa.

Mà chỉ có tại tiệm:

## PHẠM-TRỌNG-HIỆU

90, Boulevard de la Somme - SAIGON

Téléphone Aut. 21.224

## Một vài bài thi

### TƯƠNG TƯ

Đêm nay hết đứng lại ngồi,  
Bâng khuâng tưởng đến con người năm xưa  
Gặp nhau chi, hỏi tình cờ ?  
Đề thương, đề nhớ, đề chờ, đề mong.  
Xa xuôi lòng có hay lòng ?  
Nên chăng cái cuộc trùng-phùng nước mây ?  
Đi đâu đi mãi thế này ?  
Hững hờ, ngày cũ đi ngày, liên miên.  
Tình duyên : bỏ mặc tình duyên,  
Cho hoa ngừng nở, cho thuyền ngừng trôi,  
Cho trăng quạnh quẽ bên đời,  
Cho tùy nổi khúc tuyệt vời bi ca.

BÙI-VĂN-THÙY

### LÚC RA ĐI

Khoan khoan đã, anh anh ơi !  
Hãy cùng em cặm chén rồi sẽ hay !  
Vội chớ rong-ruổi nước mây,  
Phân-ly một khắc, đừng cay muốn vắn.  
Cuộc đời ít hợp nhiều tan,  
Biết bao giờ lại hàn-hoan trùng phùng !  
Kìa gió mát, kìa trăng trong,  
Rung-rinh kìa nước, trập-trùng kìa non,  
Kìa ngọn địch, kìa cây đờn,  
Kìa em giọt lệ sầu tuôn vẫn dài.  
Khoan khoan đã, anh anh ơi !  
Hãy cùng em cặm chén rồi sẽ hay !  
Bấy lâu mới được đêm nay,  
Uống đi cho thật mềm say mới là !  
Bâng-khuâng chi quản chi đường xa,  
Trong khi nâng chén quan-hà đầy vơi.  
Phải luôn luôn phá ra cười,  
Phải luôn luôn mới kẻ mới, nồng-nàn !  
Ái-ân, sao nỡ vội-vàng,  
Đành rằng sự-nghiệp rộn-ràng chia-phối !  
Khoan khoan đã, anh anh ơi !  
Hãy cùng em cặm chén rồi sẽ hay !

BÙI-VĂN-THÙY

### ƯỚC GÌ

Những khi em đứng ở bên hoa,  
Khiến đoá hồng ghen vẻ mặn-mà,  
Ước gì anh hóa thành cơn gió,  
Bay lại mân-mê mở tóc xòa.

Những khi ngủ dưới màn tiên,  
Thân thể ngây phó về ảo-huyền,  
Ước gì anh hóa thành vầng nguyệt,  
Lách đến vờn hôn cặp má nần.

Những khi đứng-đỉnh đạo hồ sen,  
Tay lướt mái chèo, em hát lên,  
Ước gì anh hóa thành làn nước,  
In lấy hình em, phảng-phất tiên.

Những khi đỉnh núi vút trời cao  
Em đứng nhìn xem sóng biển reo,  
Ước gì anh hóa thành mây biển,  
Ôm lấy người em đến ngạt-ngào !

BÙI-VĂN-THÙY

### HỌA BÀI QUỐC THỒ

(ĐĂNG TRONG BÁO « MAI » SỐ 38)

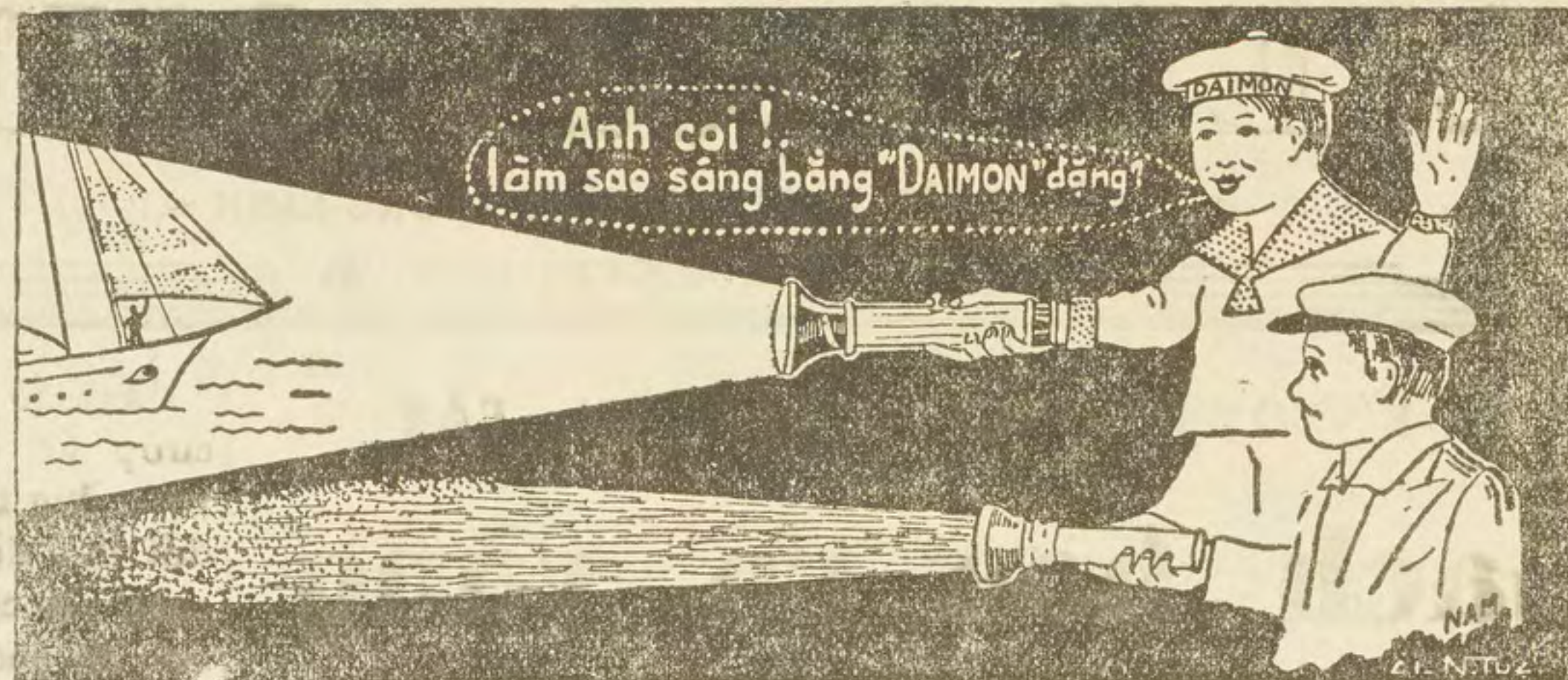
Lúc từng đem con dợ nát lời.  
Đất vườn cỏ sạch mặc người coi.  
Dày công gắng sức giàu hơn họ.  
Chuồn ruộng con về há dợ hoài.

Quanh làng lối xóm phải đầu xa.  
Thấy họ mà mình thẹn nói ra.  
Có của có công chi thiếu đất.  
Ruộng nương có thuở trở về ta.

H.T.

### PILE và BÓNG

Quí vị khi mua đèn thì xin nhớ nài cho đăng hiệu DAIMON của ĐỨC QUỐC chế tạo.  
PILE và BÓNG cũng phải nài cho đăng hiệu DAIMON vì rất bền lâu, dùng đăng lâu.  
Cần dùng đèn cốt là đăng sự sáng tỏ rõ, mà nhứt là sáng cho thật xa ; thì QUÍ VỊ nên chọn DAIMON thì sẽ đăng vira lòng và không uổng tiền vậy.



Bán lẻ trong các hàng Bazars  
Đại-Lý : NGHE SANH HIEU, 15 Rue Schröder — Saigon VINH THAI TRUNG HUNG  
DAI TAN Rue Gia Long à Cholon

## NAM TỖ BÀ HÀNH

BẮT CHUỐC BÀI TỖ-BÀ CỦA ÔNG BẠCH CƯ DỊ  
MÀ LÀM RA THEO BẢN DỊCH QUỐC ÂM.

CÓ MẤY bạn đọc-giã ham mộ văn-chương, mới đây viết thư hỏi chúng tôi có nhớ một bài văn xưa của tạp-phong theo điệu « Tỳ-bà-hành » của ông Bạch Cư Dị hay lắm, như có sưu tầm được thì đăng lên báo để công đồng-lâm. Nhưng theo sự biết của chúng tôi, có lẽ cổ-văn ta không có bài nào như thế. Duy có một bài kim-văn, gọi là « Nam Tỳ-bà-hành » chúng tôi trích đăng ra dưới đây, là của một vị nho-học hiện thời làm quan ở Nam-triều, nton dịp chúng tôi muốn đăng cho độc-giã xem, vì là văn-chương thanh thú, khả ái. Bài này năm xưa có đăng trong báo « Nam-phong » một lần rồi thì phải.

MAI

Bến Linh-tràng (1) trăng thu khiên hững,  
Một con thuyền lơ lửng bên sông.  
Trong thuyền khách chủ hơi đông,  
Túi thơ bầu rượu bạn cùng đêm khuya.  
Thuyền ai đỗ bên khuya thanh vắng,  
Giọng « tì-bà » văng vẳng bên tai.  
Ghé thuyền tới đấy nghe chơi,  
Tiếng tì gieo giắt như khươi mối tình.  
Tiếng khoan, tựa bên mảnh gió thổi,  
Tiếng mau đường nước xuôi chảy toang.  
Tiếng cao, phượng gáy Ngó-Cương,  
Tiếng thanh, đầu-liệu anh-vàng mĩa mai.  
Nhìn kỹ thử ấy ai đàn tá ?  
Chính một người « phong-nhả-nữ-lang ».  
Tuổi vừa « bán-lão-Từ-nương ».  
Dường như đã lắm phong sương dải dàu.  
Thoạt đi bộ, thuyền đầu bước tới,  
Khẽ buống lời ngọn hơi cành tra :  
« Thiên-cung hỏi khách Thương-ngà »,  
« Đào nguyên lạc lối đầu mà tại đây ?  
« Xin chớ tiếc giải bày tâm sự,  
« Đăng nghe qua lịch sử đài-trang !  
« Hay chăng cùng khách Tâm dương ?  
« Gã về thương-hộ còn nương mối sầu » ?  
Nghe lời hỏi mấy câu êm ái,  
Vội buống lời thừa lại phân minh ;  
Rằng : « Em què ở Hà-thành,  
« Nhà em ở khít chung quanh Tây hồ.  
« Tuy phận gái liễu bờ yếu đuối,  
« Cũng bút nghiên đeo đuổi với người.  
« Cầm ca cũng đủ nghề chơi,  
« Tân thư, cực-học, đủ mùi thơ hương.  
« Vì số phận dở dang, dang dở,  
« Ông xanh kia các có phỉnh lừa.  
« Phút tay mười sáu năm thừa,  
« Đồi thay duyên nợ tóc tơ năm đời.  
« Cha mẹ chồng, mười người cả thấy,  
« Lòng liêm-trinh, có mấy người đầu !  
« Chỉ mong vào một cô dâu,  
« Rút tiền quyền thuộc, đem hầu gia-nương.  
« Nghĩ mình cũng tâm thương canh cửi,  
« Sao cho đầy cái túi tham ó !  
« Thế tình bạc bẽo như tro !  
« Trán cam thiếu vị, mực cho gái đầu :  
« Dầu hết sức tảo tần sớm tối,  
« Cũng cho là ả rồi, ngồi không.

« Dầu chăm mọi việc ngoài trong,  
« Cũng cho lười biếng, quyết mong rẽ lìa ;  
« Lia đầu cũ, rước về đầu mới,  
« Đề kiểm nhiều của gái hồi môn.  
« Hồi môn của đã nhiều hơn,  
« Lễ nghi cũng tiến, lại còn lắm phen ;  
« Nghĩ thân phận, thêm phiền thân phận,  
« Cũng một hàng « son phấn đua bơi ».  
« Trách mình chẳng biết chịu đời !  
« Khiến nên trắc trở kém người mấy phần !  
« Lần này nữa, là lần thứ sáu,  
« Lại gia-nương tàn bạo mười mười.  
« Buồn tình mới dạo thuyền chơi,  
« Đàn ca gọi chút khiến hoài hôm nay ».  
Nghe bày tỏ đắng cay mọi nỗi,  
Nghĩ đời con tức tối đời con.  
Nghe đàn, đã nát tim gan,  
Nghe lời thêm gọi muôn vàn sầu bi.  
Nghĩ mình cũng từ-mi nam-tử,  
Gánh tang bồng, nặng nợ non sông  
Đường đời cũng muốn hanh thông,  
Đề đem học-thuật hiến cùng quốc-gia.  
Ngờ đâu sự « sa-đà tuế-nguyệt »,  
Một bước đường lết dết bấy lâu !  
Nghĩ người truân-khến mà đau,  
Nghĩ mình cảnh ngộ khác nào mấy mươi.  
Người đời ngã phượng trời bến nước,  
Cũng một phường « luân-lạc thiên-nhai ».  
Cảnh tình ai cũng như ai,  
Tương phùng chẳng đợi là người tương tri.  
Ngôn-ngang những đường kia nỗi nọ,  
Kíp đem lời khuyên dỗ hơn thua :  
« Khuyên ai, ai chớ phiền to !  
« Trượng-phu cũng thế, hướng hồ nữ-lưu !  
« Hãy đàn lại vài câu nghe thử.  
« Họa phở bày tình tự sáu xa »,  
Vàng lời, đàn lại dạo qua.  
Thiên sâu, vạn thâm, tuôn ra bội phần.  
Nghe xong khúc tình thần tê tái,  
Khách cả thuyền ai nấy ủ ê  
Hỏi ai giọt lệ ẻ chề ?  
Đặng-Châu (1) Thái-thú, dầm dề áo xanh !

B. TR.

(1) Thuở xưa gọi huyện Hoàng-hóa ở tỉnh Thanh bây giờ là Đẳng-châu.

(1) Tức là Linh-giang, thuộc tỉnh Thanh-hóa

# KẾT-QUẢ KỶ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

(Ngày 20 Janvier 1937)

|            |               |            |
|------------|---------------|------------|
| Số 151.607 | độc đắc trúng | 100.000 \$ |
| Số 501.027 | trúng         | 40.000     |
| Số 375.158 | —             | 20.000     |
| Số 699.950 | —             | 4.000      |

8 số sau này mỗi số trúng 1.000 \$

|         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|
| 629.406 | 728.494 | 610.289 | 634.055 |
| 736.804 | 625.830 | 758.040 | 689.784 |

80 số sau này mỗi số trúng 100 p.

|         |         |         |         |         |         |         |         |
|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|---------|
| 747.575 | 705.977 | 750.839 | 697.433 | 715.577 | 614.616 | 753.903 | 610.403 |
| 626.464 | 711.714 | 696.606 | 667.959 | 654.168 | 670.491 | 776.378 | 687.057 |
| 695.851 | 665.542 | 661.939 | 779.673 | 654.445 | 664.999 | 616.864 | 743.940 |
| 787.020 | 772.347 | 798.377 | 788.973 | 677.629 | 726.434 | 705.806 | 653.189 |
| 651.778 | 687.470 | 673.283 | 666.519 | 746.949 | 643.726 | 733.542 | 701.749 |
| 758.728 | 608.006 | 618.525 | 793.345 | 688.081 | 634.868 | 750.308 | 778.909 |
| 776.395 | 748.534 | 628.185 | 771.006 | 678.954 | 779.307 | 694.607 | 774.404 |
| 671.629 | 782.555 | 626.643 | 752.904 | 781.732 | 626.334 | 798.031 | 776.844 |
| 684.588 | 767.554 | 787.395 | 606.573 | 606.482 | 766.697 | 709.218 | 626.851 |
| 726.732 | 704.661 | 646.942 | 673.001 | 644.750 | 710.883 | 618.069 | 673.999 |

Những số ở sau có 004 và 053 trúng mỗi số 100 đồng

Những số ở sau có 61 và 97 trúng mỗi số 10 đồng

## CỎI THỌ ĐỀN XUÂN

Mùa xuân đến, gió lạnh mây quang, mưa êm nắng ấm, muôn hồng ngàn tia đua thêu trên cảnh. Ai muốn hưởng thú chơi xuân, nên dưỡng ngay tinh thần cho trạng kiện.

Hai môn thuốc « ĐAI-BỒ KHÍ-HUYẾT » xin hiến cho quý ông quý bà, đã có nhiều chứng thư đăng cùng các báo công nhận bổ hư lao hay đệ nhứt, có thể đem con người lên « CỎI-THỌ ĐỀN-XUÂN ».

### NAM CANH TAM TÀI HOÀN

Giá một hộp 2 hoàn : 0\$35

Chuyên trị : Hư lao, gầy yếu, làm lụng mệt nhọc, lo lắng quá sức, xây xẩm choáng váng, ù tai mờ mắt, khí huyết suy kém, tinh thần bất hoà, nhức mỏi tay chân, ăn ngủ bất thường. Ho lao lâu năm.

### SÂM NHUNG BỔ THẬN KIM ĐƠN

Giá mỗi hộp 2 hoàn : 0\$80

Dầu hư yếu nhọc mệt thể nào, đi đường xa, hoặc thức trọn đêm, uống một hoàn là khỏe ngay. Linh nghiệm vô cùng.

N.B. — Cần dùng Đại-lý khắp nơi, được hoa hồng nhiều.

### NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG

NAM CẢNH DƯỢC PHÒNG TRAVINHVILLE

## DOCTEUR NGUYỄN - VĂN - KIỀU MÉDECIN DENTISTE

Trị bệnh đau miệng và đau răng  
119, Boulevard Bonard - SAIGON

(trên tầng lầu thứ nhứt)

Téléphone : 21.581

### PÂTISSERIE-CAFÉ

## CHUNG-NHUẬN-HY

77-79, RUE PELLERIN, 77-79

(En face de l'Opinion)

SAIGON

# Một

# dân-tộc

# vong-quốc

« L'histoire du monde nous montre des peuples tombés rapidement très bas après avoir été très civilisés, tels les Chams en Indochine : d'autres qui, très faibles, sont montés au sommet en quelques générations. Cette grandeur ou cette décadence est le plus souvent la récompense d'une période d'effort et de discipline ou la punition d'une période de paresse et d'anarchie. »

« Lịch-sử thế-giới đã bày cho ta biết thiếu gì dân-tộc trước kia rất là văn-minh, mà rồi ngã xuống suy vong mau quá, ví dụ như người Chăm ở Đông-Dương vậy. »  
« Lại có những dân-tộc khác, trước kia rất là hèn-giếu, mà chỉ trải qua có vài đời leo lên trên đỉnh chót phú-cường. »

« Sự hưng-vi ấy hay là sự suy-đi ấy thường thường là phần thưởng cho một cái thời-kỳ có nỗ-lực và có kỷ-luật, hay là sự hành phạt của một thời-kỳ biếng nhác và loạn-ly. »

(L'INDOCHINE D'HIER ET D'AUJOURD'HUI)

« Hoàn-vương nhứt khứ thảo liên thiên. »

« Di-tháp thế lương đoạn mạch biên. »

« Cổ thổ hữu căn giai xuất ốc, »

« Thạch nhơn kỷ cả bất triniên »

« Kinh thu dân vô tàn bi triện, »

« Thái bán nghệ văn một thủy diên. »

« Hồi thũ bất thăng hưng phê cãm »

« U - hoàng tưng lý thỉnh đề quyền. »

Ấy là bài thi cãm-khai của cụ Trần-thái-Xuyên lúc đi xem một cái tháp xưa của dân tộc Chiêm Tháp cũ Hoàn-vương (1) có

tốt mù,

Bên đường quanh quệ cảnh

buồn thui.

Rề to găng thịt cây trời nóc,

Người đá bao nhiêu tuổi chất

dầu.

Bia mọi thu dài che dấu cổ,

Chữ nghệ phân nửa lấp bùn sâu

Hưng vong gương trước khêu

lòng cãm,

Đéo dặt chùm tre tiếng cuộc

sầu.

Tôi tưởng những tiếng than khóc dùm cho dân tộc Chiêm-thành vong quốc không còn thể nào thống thiết hơn được nữa. Thấy mấy cái tháp xưa của họ để lại, thấy dân họ còn lác-dác sống sót mà chợt nhớ câu chữ trên kia và bài thi này, đổ ai khỏi nôn nao tắc dạ !

Ai đi chơi miệt Nam-Trung-kỳ, chắc đều thấy mấy khóm nhà ở chung đụng với nhau tựa như một làng nhỏ, mà không phải làng xóm Annam mình. Nơi đó, phương thổ không được tốt, đến dổi cỏ cây cũng sợ không dám mọc lên mà che dùm đám nhà ấy. Đi tới nơi, người ta được mục kích một cảnh cơ-hàn khổ não hết sức. Trông khóm chòi đó, ẩn núp một hạng người mà tánh tình khác hẳn với mình dầu rằng chúng ta ở kề cận bên họ.

Từ bộ tịch vóc đặc tới cách ăn mặc giọng nói cũng khác hẳn với ta. Ấy là một giống người, chúng ta thường kén họ là « Hời » một tiếng có ý nghĩa khinh khi chưởi rủa. Thuở cựu trào, quan ta bắt họ đóng thuế theo lệ nhưng bao giờ cũng không muốn biết tên tộc của họ, nên chỉ kén họ là « Bọn-Thời ». Kỳ thiệt chính họ là dân tộc Chăm, ta quen gọi là Chiêm-thành ngày xưa, còn sót lại đó.

(1) Vua Chiêm-thành mấy đời đều gọi là Hoàn-vương.

Dân Chăm và Lịch-sử

## GỐC TÍCH DÂN CHĂM

Không chắc rằng dân Chăm ở đồng bằng miền Nam xứ Trung-kỳ là dân tộc còn hưởng được cái Tinh-hoa của giống cổ. Giống dân Kỳ-cùng này ( Kỳ-cùng là vì tự mấy thế kỷ nay, dân ấy không có lai với giống dân nào cả ) là cái ngọn cùn đã bị nhiều ảnh hưởng ngoại bang chen chúc vào mà xoay đổi họ, từ hình thức lẫn tinh-thần và tâm-tánh. Sự thay đổi ấy quan hệ mật thiết đến lịch-sử gốc tích dân Chăm.

Phải nhớ tới thời kỳ sơ khai, cảnh-vật cũ đều khác hẳn với bây giờ. Trên mặt đất phù-sa xưa vẫn hẹp hơn bây giờ, đã có ngu 1 giống dân mà cách sanh hoạt không giống nhau : kẻ chịu sống trong rừng thẳm, kẻ ưa bờ bệ mệnh mông. Sau, dân hỗn thối ấy cũng tùy theo thời thế mà xoay lại cuộc đời : họ mới thông đồng với nhau mà lần xuống đồng bằng, vì là nơi đây cách sanh hoạt vẫn dễ dàng hơn.

Dân Chăm thuộc về ngành dân Mã-lai Ấn-tộ Q.ần-đảo, một thứ với nhiều dân tộc sơn-cư ngụ ở gần đây mà bọn con cháu còn ẩn-núp trên núi miền Nam xứ Đông-Pháp.

Ông G. Maspéro có nói : « Bởi có ấy nên người Tàu trạng hình người Chăm hồi lúc chưa bị ảnh hưởng ngoại quốc : và còn giữ được cái tinh chất của nòi giống như vậy : da đen, mắt hòm, mũi xệp, tóc quăn. Hình trạng ấy để kể cứu cái giả thuyết trên kia. »

Cái tinh chất ấy phải lọt phải lẫn hồi khi dân Chăm được tiếp với một xứ thịnh vượng hơn. Ảnh-hưởng của sự biến đổi của một giống dân chúng ta cũng biết thế — vẫn ở ngoài vòng lịch-sử.

Ảnh-hưởng của dân Mã-lai đối với sự biến đổi của dân Chăm vẫn thờ-ơ. Chích Á-độ đem cho dân Chăm một ảnh - hưởng sâu-xa vào đầu kỷ nguyên tây lịch. Hiện giờ còn một tấm bia củ phát giác được ở giòng sông Cái ở (Nha-trang). Bia ấy gọi là bia đá Vo-Canh (hiện để tại bảo-tàng viện Hà-nội). Ấy là tấm bia kỷ niệm gốc tích của dân tộc Chăm.

Coi đó ta đã biết rằng ảnh hưởng của xứ Ấn-độ đối với xứ Chăm là mạnh mẽ nào rồi. Người Chăm nhờ nền văn-minh Ấn-độ nên lập thành ra một dân-tộc cường-thịnh và có mỹ-thuật.

Một trào vua Ấn-độ cai trị nước Chăm, bày ra cúng tế thánh thần. Bởi vậy cái bia kỷ niệm trên kia, khắc toàn bằng cổ-tự thứ chữ dùng bên Ấn-tộ. Tôn-giáo, văn minh, luật lệ, đều do theo Ấn-độ. Về ngôn-ngữ cũng lộn-xộn với Ấn-độ, chữ viết của bình dân đều do theo chữ miền Nam Ấn-độ nữa.

Còn về mỹ thuật dân Chăm, tuy bây giờ bị suy sụp, hoàng tàn,

chợ lúc xưa cũng theo 1 lối của người Ấn-độ đem qua, cho đến nghề kiến-trúc, hội họa và điêu khắc cũng vậy. Theo thời gian, xứ Chăm trước kia vẫn như một thuộc địa Ấn-độ, đã bắt đầu phân tách ra mà gây dựng một nước độc lập dần dần hoàng-đế đương triều là giòng dõi của vua Ấn-độ đầu tiên.

Từ đó, lịch sử dân Chăm được vẽ vãng ở Viễn-đông, sự vẽ vãng ấy rất chi phần mười nhờ đội thủy quân mạnh mẽ.

Lại nhờ mấy cuộc chinh phạt đồ máu, nước Chăm rộng thêm ra, trong lúc ấy cả nước chỉ chú trọng về việc trồng trọt, và cũng nhờ vậy mà bành-trướng mãi.

Ngoài ra, những lâu đài nguy nga đẹp đẽ, do người họ dựng lên càng làm tăng thêm cái oai nghi lẫm liệt của một dân tộc biết độc lập.

## LỊCH-SỬ NƯỚC CHĂM

Thấy mà thâm thương cho dân Chăm ở Phan-thiết và Tinh-Mỹ ! Đời họ cực nhọc khổ, khác hẳn với đời của những dân suy vọng khác dầu cực khổ đến mấy đi nữa cũng không bị kíp, là vì ông cha người ta thuở trước ít tư hao bằng ông cha của người Chăm lúc thanh cường.

Đến nay là ngày chúng nó gần điều tàn tất nhiên sự sống vật chất phải làm cho chúng rên xiết hơn ta.

Nhưng nổi khắc khe đau đớn ấy vẫn còn phảng phất một dấu tích bất hủ của dân tộc họ ở trên lịch-sử trong lúc hùng cường. Hiện giờ họ đã quên cử chỉ tự cường của ông cha họ ngày xưa thường đến quây nhiều đất nước Đại-Cổ-Việt và chống chọi hăng hái với bọn cướp lợi hại từ bên Tàu qua. Bây giờ người Chăm đã quên lịch sử của nó rồi mà dầu có nhớ thì nhớ thoáng qua thôi, không nhớ rõ ràng chút nào. Dầu sao đi nữa, một vài chuyện cũng không đủ bao chữa cho một lịch sử vẽ vãng của nước Chăm xưa kia vậy.

Lịch-sử Chăm đại-khải chia làm 2 thời-kỳ :

1e — Thời thứ nhất bắt đầu từ lúc bán khai đến lúc nhà vua Ba-la Trà-Toàn suy sụp. Lúc ấy nước bị xâm lấn đến đời vua Trà-Toàn rầu rĩ mà chết theo trong lúc bị đày ngoài đảo. Vua Lê-Thánh-Tôn đắc thắng. Lúc ấy nhằm năm 1742.

2e — Thời kỳ thứ hai kể từ năm 1742 đến bây giờ.

## LỊCH-SỬ CHĂM ĐÔI VỚI NƯỚC NGOÀI

Dân Chăm là dân rất phân biệt dậy mà cũng khó tìm tòi cho được rõ. Phải kể từ vào sử mấy xứ lân cận với cô-quốc Chăm, phải tìm tòi dấu tích khắc trên bia đá, cột trụ, chùa miếu, phải tự vạch mấy tấm bia kỷ niệm những việc quan hệ từ xưa. Cách khảo cứu cực nhọc như thế, càng tăng thêm vẻ long trọng cho dân Chăm trong những thế kỷ vừa qua khi không vùng trời vậy phở trương cái hay của mình cho thiên hạ biết.

Trong lúc họ đang oanh liệt, nước Champa nằm dài theo ven bờ Trung Kỳ, dầu dưới chiếm hết vùng đồng bằng phần thanh của sông Đồng Nai, dầu trên bị núi Hoành Sơn cản trở nên tiến lên không được (Hoành Sơn chia rẽ Quảng Bình và Bắc Trung kỳ) Tây giáp với Mọi mà người Chăm coi như dưới tay họ. Lúc ấy cả xứ đều có cát lâu đài nguy nga tráng lệ mà sau đó sắp, điều tàn.

Người Chăm phía Nam quên cả cái quá khứ ấy. Tôi thấy vài người như thế : Họ nghe nói bây giờ ở miệt Quỳnhơn và Quảng nam còn nhiều lâu đài của tổ tiên họ bằng gạch xây hộp thành nhiều thành lớn mà đã hư sập hết rồi. Có phải vậy đâu. Tôi mới cho họ coi hình lâu đài ở Đông-Dương và Mỹ Sơn và tôi thức tỉnh họ biết cái quá khứ oanh liệt của họ, Dấu tích người ta chỉ ra cho họ nghe đó là công trình ở đời gần đây thiết ra còn kém hơn xưa nhiều.

Đối với nước lân cận. Champa là giòng người không ưa thái bình an-lạc bao giờ, trái lại họ háo chiến họ ham đeo đuổi một nguyên vọng cao xa, họ tự phụ háo thắng đáo đẽ. Vì có ấy nên ngày vọng quốc vẫn ở kẻ một bên cạnh.

Vua Chăm đầu hết là Pô Ovlah hay là Norganavan (năm 1000) nhưng theo trong giả-sử thì vua ấy chính là vua Nusirvan (nghĩa là Khosroës le grand) trị vì nước Ba Tư hồi thế kỷ thứ 6.

Chính vua sáng tạo nước Chăm là vua Pô klông Garai, hiện nay còn thờ ở trong tháp xưa để lại, ngangga Tourchamagâ Phanrang. Sử còn thuật một nhà vua khác là vua Pô Rome. Đời này đây những chuyện phong thần và ngai được dân kính trọng lắm. Nhưng về sau, vì mê một người cung nữ annam mà phải bị khinh rẻ. Ông Aymonier có sưu tầm được chuyện ấy mà đăng vào một tạp chí ở Nam kỳ hồi 1890.

Nhơn thấy vua Pô Rome mê nữ sắc nên người Việt-nam đặt tên cho là vua Mê. Nhưng có nhiều tên do mình đặt không nghĩa lý gì hết, tỉ như Pôklông gọi vua Lát, PôKabrah gọi « Gao », Pô Mahesharak, vua « Thần ».

Bởi thế trong chánh sử đầy chuyện hoang đàng. Nói tóm lại chánh sử Chăm gồm có thời kỳ dăm (ít sưu tầm) và thời kỳ sau (bảy bảy và lộn xộn hết).

Hay là hóa công có ý đặt bày như thế : hệ dân tộc nào sắp tàn hẳn không có lịch sử vậy.

## DÂN CHĂM HIỆN THỜI

Hiện nay, Chăm chia làm hai giống : Chăm đạo hồi hồi và Chăm đạo Bà-la-môn kêu là « Chăm de race »

Chăm Balamôn ở Phanthiết và

PhanRi. Huyện chăm ở Phan-Ly có 32 làng Chăm cả thấy, trong số đó 9 làng Chăm đạo hồi-hồi và 19 làng Chăm tộ. Phủ Hàm-Thuận (Phan-Thiết) có 4 làng Chăm. Huyện Tân Linh có lần Mọi và Chăm. Phần nhiều theo đạo Islamisne.

Đạo của Chăm hồi hồi đến thời kỳ suy sụp, còn đạo của Chăm Bà-la-môn không có kinh sách gì cả. Họ thờ ma quỷ, hung thần do chuyện phong thần huyền bí. Họ hay bày lễ tế xung quanh mấy nền tháp cổ.

Hai đạo không xích mích nhau chúc nào cả. Họ ăn ở thuận thảo nhau mặc dầu khác sự tín ngưỡng : Chăm Hồi hồi hay ăn thịt bò mà không ưa thịt heo, còn Chăm Bà-la-môn kỵ thịt bò vì iheo họ con bò khi chết đem linh hồn ta xuống địa ngục.

Đến bây giờ, dân Chăm không có luật lệ riêng, chỉ tuân theo luật lệ bó buộc của Annam ta và cũng đóng thuế nữa. Nhưng từ ngày có lập chỗ riêng cho dân Chăm ở, xem ra họ thấy dễ chịu hơn. Huyện ấy kêu là Huyện Chăm Phan Lý mà ta chỉ kêu là Huyện thổ. Đây chỉ là bề mặt thôi, vì trong làng có ông Kinh cựu coi sóc và có chuyện gì khó khăn quan hệ đều giao cho tỉnh Bình Thuận do người mình cai trị.

Ông kinh cựu là người Chăm lai Annam nên trong xứ có mâu thuẫn, ảnh hưởng của người mẹ chiếm phần hơn.

Tóm lại : Dân Chăm là dân bốn thổ ở Đông-Pháp bị ảnh hưởng ngoại bang và nhứt là của Ấn-độ đem cho chúng một nền văn-minh rực rỡ.

Sử-ký chép rằng Chăm từ ban sơ là một nước to nhưng sau bị xóa bỏ trong bản đồ thế-giới.

Trong khoảng 10 thế-kỷ (từ thế kỷ thứ 5 tới thế-kỷ thứ 15) mới biết rõ, mới có sử để lại.

Sử-ký của họ, ta đều biết, nhưng chính họ nào có biết đến.

Sử-ký cận thời đề làm chứng cho cuộc suy nhược của dân Chăm, nhưng không được rõ ràng cho lắm. Một dân hồi nào cường thịnh mà sau suy vong tiêu diệt đến thế đó, ghê chưa ? Tôi muốn mượn câu thơ của Thế-Lữ mà than :

— « Ôi ! Thời oanh-liệt nay còn đâu ! »

TÙNG-THAN H

## Xuân năm nay có gì lạ ?

« Tin-Xuân » sẽ đến cho các bạn biết những tin mới lạ và vui về : văn-học, lịch sử và những vấn-đề quan-thiết đến sự sống trong buổi đầu xuân mới.

« Tin-Xuân » sẽ là tập văn xuân đẹp đẽ, hoạt động, vui cười và trẻ trung.

« Tin-Xuân » sẽ là tập văn xuân đem hiến cho các bạn những món quà mới, lạ ngọt ngon đầy thi vị :

« Tin-Xuân » sẽ là tập văn xuân dăm dăm báo sự chẳng thất-vọng của các bạn, vì :

« Tin-Xuân » chỉ do hai bạn trẻ không lạ trong làng văn là có Nguyễn-thị-Kiểm và Ô-Lư - Khê đứng chủ-trương lo bài vở.

« Tin-Xuân » còn có nhà họa sĩ trẻ danh Hồ-văn-Lái coi sắp đặt tranh ảnh tiếp.

Muốn biết xuân năm nay có gì lạ, các bạn cứ đón đọc « Tin-Xuân » một quyển sách rất có giá trị và mỹ-thuật dày 32 trang, hình thức cỡ 0, 32 x 0, 24 mà chỉ bán có 0, 25.

Sách in có hạn ra lối 20 tháng chạp Annam. Các nhà đại lý ai muốn lãnh bán xin viết thư về thường lượng trước, kẻo trễ không còn.

Thơ từ xin gửi ngay về cho tác-giả tại nhà in Việt-Nam 109 Boulevard de la Somme, Saigon.

## THUỐC TRỊ Bạch-Đái và Tử-Cung

Hiệu « NHANH MAI »

Hay về song — Giá mỗi hộp 0p 40.

Không hết bệnh nhà thuốc sẽ trả tiền lại.

Trở lại thật tình.

Người đau chứng Bạch-Đái và Tử-cung, không gặp thuốc hay điều trị, thì trọn đời đau đớn, và thân thể càng yếu đuối, sau yếu đi mòn, sanh các chứng khác, nguy hiểm đến tính mạng lắm.

Thuốc Bạch-Đái và Tử-cung của nhà hiệu rất sức hay, trị các chứng kể dưới đây : Huyết trắng ra dầm dề, khi trong khi đục như nước cơm, gương mặt xanh xao, càng ngày càng ốm, mỗi một cái châu thân, hoặc tử-cung có vii thương, ra huyết trắng, vàng và lỏng, hình như máu, tử-cung ngứa khó chịu, hoặc đường kinh khi trời khi sụt, khi ra năm bảy ngày mà không dứt khi đi tiểu đau rát. Hoặc bị sang độc, lậu độc, tử-cung có mủ, ra huyết trắng có máu, có nhầy và có mủ. Các chứng trên đây, đau nặng thế nào, uống thuốc này hiệu nghiệm như thần. Giá mỗi hộp 0p.40, e

Khắp nơi có bán. Saigon : nơi tiệm có Nguyễn-thị-Kiểm và các garage điện có bán. Mua sỉ do nơi Nguyễn-văn-Lượng 295 rue Paul Blanche Saigon.

## Ố vàng ngàn lượng không bằng có một đứa con trai

Vàng là vật quý nhưng có thể im kiếm chỉ có con là khó như thế vậy có thuốc « Quân - tự được - tinh » giúp sức đàn ông có chứng bệnh liệt dương, nằm gần đàn bà thiết đẹp suốt đêm cũng như không. Thuốc rất tài cho ông có sức giao hiệp bền bỉ, đương khi bãi oải một vai chập không muốn nữa dùng thuốc 15 phút thấy tinh lực dồi dào nản thỏa nguyện cuộc tình ái giá 0p 30 một ve bán tại Nhơn - Hoàng số 15 Amural Courbet Saigon. Lục tỉnh gửi 2 gói sắp lên. Quý ngài viếng huê mên Nhơn - Hoàng chứng toàn bồng vãi dĩa màu in hếch như hồng tươi bóng dể cầm vase rất đẹp giá 0p 05 đến 0p.08 một nhành. — Pháo điện pháo toàn hồng, pháo màu giá rẻ mà nổ lớn.

## TẾT ĐẾN! XUÂN VỀ!

Muốn cho ngày xuân càng thêm vui vẻ, mỗi nhà nên mua : Pháo giấy, pháo nôi, pháo thăng thiên, pháo tre, feux de Bengale, nổ thật lớn, giá thật rẻ.

Bán sỉ và lẻ tại : BACH-LOAN, 300 rue des Marins (Cholon). Cần dùng nhiều đại-lý ở lục-tỉnh.

## Người muốn biết xã-hội chủ-nghĩa

nên đọc cuốn

## XÃ-HỘI-LUÂN

GIÁ : 0 \$ 20

Nhà sách nào cũng có bán

Cải nghĩa rõ chủ-nghĩa xã-hội về phương-diện kinh-tế, lao-động, sanh sản, và có phụ bài giải về hình-thức hợp-lý-hóa và hình thức thặng-dư giá-trị.

Mua sỉ do :

PHAM-VĂN-ĐIỀU  
142, rue d'Arras  
SAIGON

Đây là bạn triâm của các học-sanh Nam-Nữ

Viết máy



20.00 một cây viết máy Boy Scout  
Ngôi vàng thiết 18 carats bao kiết

Bán lẻ tại Saigon :  
NGHỆ SANH, 15, rue Schroeder.  
TAM NGUYỄN, 59, G. Guynemer.  
NAM-HUNG-LỢI, rue Vannier.  
NAM-THANH-LỢI, rue Vannier.  
Đại lý cổ Đông-Dương,  
THAI LE HON.  
275, rue d'Espagne, Saigon.

## Mời lại đĩa hát mới 1937

Điệu ca, của thầy năm Châu và cô Phùng-Há

~ D I A ~  
~ B I E K A ~  
~ T R Ò N G ~  
~ T I M ~



Trong nhà có đĩa BÉKA tức là có một người bạn quý hóa đem lại cho mình các sự vui vẻ ở đời

HÃY HỎI GIÁ CẢ VÀ CATALOGUE NƠI

## J. KELLER - IMPORTATION

72, Rue Mac-Mahon SAIGON



của VONG VÂN

Dung xuống xe cãm tạ tên boy bằng một nụ cười và bảo.

— Nhờ em làm ơn giặt tôi lên phòng số 65.

Tên boy nhìn Dung một giây, và nói:

— Được. Mời cô vào và theo tôi.

Dung hăng-hái theo tên boy, lên hai chạng thang cong queo trong bóng tối. Lên một thang, tên boy chỉ một cánh cửa mở hé bên tả, đầu đang kia, bảo đó là gian phòng đó.

Dung bỏ trong túi áo tên boy hai cắc, đoạn lần bước lại gian phòng tên boy c i.

Không báo hiệu trước, Dung đẩy cửa bước vào.

Dung sém té ngã, sụt lại một bước, tay níu chặt khuôn cửa.

Dung muốn la, nhưng cuống họng như nghẹt.

Dung tưởng thấy bóng ma trước mặt.

Dồng, người đã chết ở Bắc-hà, đang đứng khoanh tay ngó Dung trần-trối.

Nhưng mà không phải người yêu Dung buổi trước, Cũng không phải người chồng chưa cưới của Dung và đã nhọc-mạ Dung tại nhà bà cai, bữa lễ sơ vấn Ngọc. Người đứng trước mặt Dung là một kẻ địch-thù công-khai, một quan toà nghiêm khắc. Người ấy lần bước tới trước mặt Dung như bóng ma dưới mồ chun lên để hạch tội Dung.

Dung gượng hỏi khao-khao:

— Anh, phải anh Dồng?

Dồng đáp, giọng khang-khàng:

— Rủi quá! Dồng đây chứ không ai đâu lại. Tôi biết cô không ngờ chính tôi mới cô vào đây.

Dồng mui tay nắm cánh tay Dung, mạnh bạo kéo vào phòng, đóng cửa, khoá lại.

Dung run bầy-bầy, đứng nép vào vách, tự hỏi mình loạn thần, tay ma hay tuỷ xá chết Dồng trước mặt.

Dồng cười nhạt, bảo:

— Cô sợ tôi? Sao nhát quá thế? Tôi là Dồng đây, người đồng hương cô ở Ô-môn.

Dung ú-ở hồi:

— Thế anh chưa chết?

— Đã chết hụt nhiều phen.

Dồng kéo một chiếc ghế, ngồi cách Dung hai bước, thõ dài, nhìn Dung, bộ thỏa-mãn lắm.

Dung dần-dần tỉnh hồn và dám chong mắt ngó Dồng.

Dồng mặc quần tây trắng áo sơ mi tay cụt bầu lặt, Dồng bày hai bắp tay no tròn, lực-lượng và một cẳng-cổ một cặp vai chạc-chấn; trán hơi nhẵn, nước tóc đen sạm và diêm ít sợi bạc, nét mặt râu-rầu, nghiêm nghị, cái nét mặt mà cách ba năm trước Dung không hề thấy Dồng có.

Thấy Dồng chòng- chọc nhìn nàng, Dung lấy làm bức bối. Dung vụt hỏi:

— Thì ra anh gửi bức điện vào?

Dồng gật đầu.

— Vậy là anh gây bầy để bắt tôi?

— Không phải bắt, nhưng tôi nhận là một cái bầy, và tôi lấy làm thẹn lắm. Sự nàu cần bắt buộc tôi. Tôi chỉ muốn gặp cô để nói chuyện thôi. Rồi thì cô về nhà cô bình an. Gặp cô chẳng là khó lắm. Vì nếu tôi bạo gan mang cái mặt này vào chắc là tôi bị người nhà cô đuổi ra mau mau... gia dịch cô nhiều quá! ...

Dung im lặng.

Nghe những lời mai-mĩa của Dồng, Dung nổi giận ngậm ngậm và muốn cự Dồng ngay, không cần phải nhò nhoi phân trần gì hết.

Thế thì cái họa đã khiến Dun

hồi-hợp từ trước, giờ thỉnh linh chụp trên đầu Dung như sét đánh.

Dồng lại nói:

— Cô ngạc nhiên cũng phải! Không lý giờ tôi còn sống, lại vào đây để nói chuyện với cô, mà tôi đã thế lòng không trở về và cũng không thấy mặt cô. Nhưng biết sao! Nhiều khi mình thế thốt cho quá lời rồi không giữ được lời nữa. Điều đó khỏi nói, vì cô càng biết nhiều hơn tôi. Tôi không vẹn giữ lời thế tôi tui có có cớ dung c ể, vì tôi đã tận lực mà trời không chịu lòng người, lại hình như đã tiên-định rằng sau này tôi còn gặp cô như hôm nay.

Trước, người ta cho cô hay một tin mừng, tin tôi chết, thì nay cô không nên oán-hạ người ta vì người ta thật tình thương tiếc tôi.

Dồng càng nói lâu, càng dụ bót động nói:

— Trước tôi muốn chết, giờ tôi lại muốn sống. Nguyên do sự đồng-ý ấy là thế này.

Dồng đi lại mồm áo, rút trong túi áo ra một phong thơ, màu giấy đã cũ, trao cho Dung, và nói:

— Chồng cô Ngọc gửi thơ này cho tôi bốn tháng, sau khi tôi ra Bắc. Thơ này làm tôi vui một lúc. Nhưng mà nghĩ lại kỹ, thì anh Xôi nào đó cũng lắm cô, như tôi đã lầm cò... Hoặc anh có hảo tâm, muốn ra tay rập nộ cái bà ỉ. Trong thơ, anh cực-lực tán-tụng tài đức cò... Cò thật là khôn

Dung cãm bức thơ mà ngó, không banh ra đọc, tay run, mặt tái.

Dồng nhấc một cái ghế, để ngay ghế mình, hai tay ấn mạnh trên vai Dung, buộc Dung phải ngồi, và nói:

— Ngày tôi tiếp được bức thơ đó tôi chỉ có một ý-tưởng: nếu ngày nào tôi không chết được, là một sự chẳng may cho tôi —, tôi sẽ âm-thầm về tận nơi và tôi sẽ rán đem hết nhân lực để soi sáng sự ngờ-vực tôi bấy lâu, và được biết coi trước kia có phải tôi lầm lạc hay không.

Đến đây, Dồng câu mày, nhui trán, rồi một trận uân-nộ mà Dồng cò nể-đi từ nãy giờ, bỗng nhiên nở bùng lên. Dồng như cây đại-thọ bị luồng giông tố vùng-vụt xô đẩy.

Dồng tiếp:

— Đồ ngu những kẻ nào còn ngờ tằm lòng man-trá của đàn bà! Đồ khờ, những kẻ nào mong đàn-bà man trá rêu dạ trung thành. Tôi không giấu cô, tôi xuống tàu về quê, tôi vui như kẻ tội nhân vừa mãn tù. Tôi ước sao chiếc tàu thắp cánh bay một mạch về Nam, đừng tôi thở một không khí với cô và đừng thấy mặt người yêu đáng mưu tiếc đã đang làm tệ-bạc mà kêu gọi của tôi không biết bao nhiêu huyết lệ. Tôi mới thật là hèn: không phải nướ quê cha đất tổ, không phải vì của mẹ hạn-nhân mà tôi chối bước về quê, mà chính là cô, cò lỏi cuốn tôi về. Ở xứ người, tri nào tôi luôn

nhớ tưởng cò, và mỗi lần nhớ tưởng cò là mỗi lần tôi muốn quay ngay về. Nhưng mà lòng ái-kỷ tôi ngăn cản tôi mãi.

Lắm lúc tôi tưởng thấy gương mặt cô với cặp mắt hiền hậu, cái miệng cười duyên, với diệp-mạo mi-miêu tôi lại chắc cô không có lỗi chi đối với tôi, mà chẳng qua là buổi trước tôi quáng mắt, tuỷ chuyện vô-quang. Rồi tôi ước sao có liền cò trước mặt tôi, để tôi van-lạy cô và cầu cô dung thứ. Hai chục lần tôi viết thơ để gọi cô, hai chục lần tôi xé bỏ.

Tôi nghĩ: khi trước, không phải tôi dui mù hay loạn trí mà phải lầm lạc. Thế rồi tôi dần tâm kháng cự với ý-muốn Lòng ái-kỷ có khi cũng hữu-dụng.

Dồng ngưng nói.

Lúc Dồng nói, Dồng không ngó ngay mặt Dung. Dồng nói Dồng có hồi êm dịu như conu gió thoảng qua, có hồi âm-ý naurtiếng vang sét đánh.

Dồng không ngó ngay Dung, song Dồng liếc thấy Dung lấy tay quệt nước mắt và nghe như Dung khóc trong họng.

Rồi tẩn gan sắt Dồng như phải một chập rã tan như nước đá.

Một luồng ngờ-vực xẹt trong óc Dồng.

Dồng nhìn kỹ Dung.

Gương mặt hiền hậu vậy mà man trá!

Tin làm sao, mà không tin sao được!

Dồng răn trách mắng Dung cho kỷ được:

— Có khóc à? Khóc làm gì với nước mắt già dối, già dối như lời thế cô buổi trước. Khóc làm gì trong khi những điều khát vọng cò từ trước đều được thỏa-mãn? Tôi đây mới đáng khóc. Về đây, tôi tuỷ nhiều chuyện tuỷm mục, tôi rất hối-hạ. Thà là ở xứ người, với sự nghi-ngờ mà tôi còn có thể sống được, hơn là về Saigon, thấy cò tận mặt như thế này.

(Còn tiếp).

N I E N  
N H O :  
N H O :

DẦU THIÊN - HÒA

NGĂN NGỪA VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH

THỐI - NHIỆT - ĐỎN

GIẢI NHIỆT VÀ TRỊ CÁC CHỨNG BỆNH CỦA TRẺ EM

PHÁT - LANH - HOÀN

TRỊ BỆNH RẾT VÀ NÓNG LẠNH RẤT HAY

THIÊN-HÒA-DU-ÔNG  
CHOLON

# TẠI TRƯỜNG DUA PHÚ-TI-LO

Chúa nhật 24 Janvier 1937

Chúa nhật tuần này, ngựa đang đông đủ, coi sẽ cụp lăm, như là cái phần thưởng Kompong Thom và Philippeville có lẽ ngựa sẽ ăn ngược đa, vì đám ngựa này chưa chạy 1.500 thước, cho nên khó so sánh tài sức của nó lắm.

## Độ thứ nhứt

**PHẦN THƯỞNG CANTHO**  
Đua tron 1.200 thước. Ngựa B. 3 tuổi

|             |      |          |    |
|-------------|------|----------|----|
| Bien Ivoire | 47k. | Hong Yen | 40 |
| O Long      | 40   | Camborne | 40 |
| Iéna        | 40   | Bach Lóc | 40 |

Phần thưởng Cantho cho ngựa B ba tuổi, Bien Ivoire 47 k. O Long và Iéna đã có về nhì rồi, Hong Yen tuần này dượt coi khá lăm, mà nó có rần lăm thì cũng tranh cái nhì thôi.

Tôi bán: Bien Ivoire nhưt  
Hong Yen nhì

## Độ thứ nhì

**PHẦN THƯỞNG DES PRODUITS**  
Đua tron, 1.500 thước. Độ Hối của ngựa C. từ 3 tuổi

|             |      |           |      |
|-------------|------|-----------|------|
| O Bông      | 41k. | Vamp      | 39.5 |
| Amas d'Or   | 41   | Victoria  | 39.5 |
| Sans le Sou | 41   | Nu Hoa    | 39.5 |
| Galopin III | 41   | Bông Vang | 37.5 |

Phần thưởng Poule des Produits cho đám ngựa C ba tuổi, thấy Bông Vang là trùm tầy, kể nó là Nữ Hoa, Sans le Sou và O Bông, như vậy độ này bà con có đánh cá Bông Vang cũng chẳng nên buông tay, sợ nó về tới sẽ rúc động cái chim trở lại thì ở hồ đa. O Bông này không chắc gì nó sẽ lãnh cái hạng ba đâu.

Tôi bán: Bông Vang nhưt  
Nữ Hoa nhì

## Độ thứ ba

**PHẦN THƯỞNG HÉROS**  
Độ chấp, đua tron 2.400 thước. Ngựa C từ 4 tuổi sắp lên

|              |      |          |      |
|--------------|------|----------|------|
| Kim Sang     | 52k. | Nornith  | 41   |
| Fanfan       | 50k. | Dam Voi  | 40   |
| Long Lac     | 47   | Norkel   | 37   |
| Galopin II   | 43   | Roc d'Or | 34   |
| La Co        | 42.5 | Dam Anh  | 33.5 |
| Kim lang Chi | 41   | Le Lion  | 32   |

Phần thưởng Héros VII 2.400 thước Fanfan 50k. lấy làm nặng cho nó lăm, song không mất hạng Nornith này nhỏ nhỏ không cứng cương sợ e nó dám mà mất của. Long Lac đang nài Bon coi nó thì có phần hơn mấy con kia, Đam Voi và Galopin có rần lăm thì tranh cái nhì ba.

Tôi bán: Long Lac nhưt  
Fanfan nhì  
Galopin

## Độ thứ tư

**PHẦN THƯỞNG KOMPONG. THOM**  
Double-Event

Đua chấp, đua tron 1.500 thước, Ngựa C. từ 4 tuổi sắp lên, chưa ăn trong mùa này

|           |    |              |    |
|-----------|----|--------------|----|
| Dam Sang  | 42 | Norton       | 33 |
| Gold Flag | 54 | Hong phi Van | 35 |
| Menhescar | 42 | Phénix       | 32 |
| Oudong    | 35 | Dara         | 32 |
| Le Lion   | 34 | Nu vang Long | 32 |

Phần thưởng Kompong-Thom Lipton tuần rồi về ba sau Nornith đường 2000 thước, nay nó chở với chỉ 44k không mất hạn, chỉ nó có hơi kỳ con Oudong 35k.

nếu con này chùn cẳng cứng các thì nó sẽ ăn cái phần thưởng này. Đam Sang 42k thì dĩa cho nó lăm, Gold Flag nó chỉ thủ cái nhì ba mà thôi.

Tôi bán: Oudong nhưt  
Đam Sang nhì  
Lipton nhì

## Độ thứ năm

**PHẦN THƯỞNG PHILIPPEVILLE**  
Đua tron 1.500 thước. Ngựa Á-rập 3 tuổi

|           |      |             |    |
|-----------|------|-------------|----|
| Pjeuvre   | 53k. | Petruche    | 84 |
| Primevère | 42   | Penséphone  | 48 |
| Penthière | 48   | Perce Neige | 48 |
| Pervenche | 48   | Majesté     | 48 |
| Palombe   | 48   |             |    |

Độ này cho Arabe ba tuổi Primevère đã thắng Pjeuvre một lần rồi, kỳ đó nó chẳng dặng sung cho mấy, tuần này nó dượt coi còn hay hơn nữa và bền bỉ thập phần lại có Pervenche là bạn một chuẩn của nó, quyết sanh tử với hai nữ tướng Pjeuvre và Perce-neige độ này, Persephone tuần này dượt coi khó lăm, nó có phần ăn ngược

Tôi bán: Pjeuvre nhưt  
Primevère nhì  
Persephone ngược  
Perce Neige —

## Độ thứ sáu

**PHẦN THƯỞNG VANG - NGOC**  
Đua chấp, đua tron 2.200 thước. Ngựa Lai từ 4 tuổi sắp lên (Double-Event)

|            |      |           |    |
|------------|------|-----------|----|
| Phalène    | 45k. | Véronique | 35 |
| May Flower | 34   | Vang Loc  | 34 |
| La Madelon | 42.5 | Porthos   | 33 |
| Ngoc Thach | 41.5 |           |    |

Phần thưởng Vang Long, Mayflower 43k đã ăn Phalène 53 và tại nó dượt cũng hay 27-12 Mayflower 42k 1er Phalène 53k 2e Ngoc Thach 46k 3e. La Madelon lúc này coi lên chùn lăm, lại dặng nài Ken coi nó. vậy độ này nó sẽ tranh với Mayflower và Ngoc Thach coi sướng mắt.

Tôi bán: La Madelon nhưt  
Mayflower nhì

## Độ thứ bảy

**PHẦN THƯỞNG MAJESTÉ**  
Độ bán 1000 p. đua tron 1.500 thước. Ngựa Lai 3 tuổi

|             |         |      |
|-------------|---------|------|
| Victorieux  | 1.000p. | 44k. |
| Roi de Cœur | 1.000   | 44   |
| Favorite    | 1.000   | 42.5 |
| Kim Xuyen   | 600     | 34.5 |
| Frégate     | 500     | 32.5 |

Phần thưởng Majesté độ bán 1000 p. cho đám lai ba tuổi thấy rõ Victorieux sẽ lãnh phần thưởng này, cái nhì Roi de Cœur Favorite còn bình dượt không dặng hay.

Tôi bán: Victorieux nhưt  
Roi de cœur nhì

## ONGUENT CHAN'S

Khử độc, thoa mau lành

Tha ít lần thì thấy những bệnh như:

Lở loét, phỏng lửa và nước sôi

U-nhọt — Ngựa-ngâm

Các bệnh ngoài da được lành mạnh

Thố lớn... 1 \$ 00  
Thố nhỏ... 0 40

## Bazar GIỚI-THÀNH

SOCTRANG

XUÂN ĐẾN

XUÂN ĐẾN

Nhơn dịp xuân đến, bốn hiệu đã được đề bèn Tây nhiều món thật tốt, như nón, giày, phấn son, đồng hồ v. v.

## Giá bán theo bèn Tây

Vậy xin mời quý ông, quý bà, quý cô và các anh em quen biết đến xem, mua giúp bốn hiệu.

TRẦN-MINH-GIỎI

Diplômé de l'Ecole des Beaux Arts



Đau nhức trong gân cốt.

Tay rung, đau mỗi xác thịt.

Mất ngủ vì lo lắng.

Náo động thần kinh.

Nhức đầu đóng.

Có thai già ngày hay mỗi mệt.

Đẻ rồi bãi hoài tay chơn

Hãy uống

## KIM-TINH-ĐƠN

1 ve 0 \$ 25

Hiệu-nghiệm cấp kỳ

NHÀ THUỐC

## VÔ-ĐÌNH-DẪN

219-223, Rue des Marins

CHOLON

64 pi-ân-cuộc khắp

Đồng-dương

MUỒN may  
màng, đặt  
nệm, chiếu và  
khảm chùi chun  
cho tốt đẹp, đúng  
kiểu tân thời thì  
nên lại nhà:

AU MEILLEUR  
MATELAS - NATTIER  
N°96, Mac-Mahon - SAIGON

mà đặt là vừa ý.

Bởi nhà này có  
thợ chuyên - môn  
và có máy may  
bên Paris, làm  
cho bông gòn  
trong nệm tinh  
sạch đều đặn,  
rất hợp vệ-sinh.

Làm mau — Giá rẻ  
Hàng tốt - Thợ khéo  
Tel. 660 & 21.176

## KINH - TẾ - TIÊU TỨC

GIÁ CHỢ NÔNG-SẢN & TIN TÀU QUÁ LẠI

Giá tại Cholon ngày 22/1/1937

LUA

|              |      |             |      |
|--------------|------|-------------|------|
| Gocong       | 2.87 | Omon        | 2.90 |
| Bentre Batri | 2.88 | Cairang     | 2.90 |
| Bentre       | 2.87 | Thonot      | 2.90 |
| Mytho-Tanan  | 2.87 | Longxuyen   | 2.90 |
| Caillay      | 2.87 | Chaud blanc | 2.70 |
| Caibe        | 2.88 | — rouge     | 1.75 |
| Vinhlong     | 2.90 | Tan-chau    | 2.70 |
| Bakse        | 2.92 | Sadee Blanc | 2.90 |
| Cau-chong    | 2.93 | — rouge     | 2.70 |
| Cang-Long    | 2.93 | CAO-MIÊN    |      |
| Travinh      | 3.93 |             |      |
| Baixa        | 3.95 | Battambang  | 2.92 |
| Baclieu      | 3.95 | Banam       | 2.80 |
| Rachgia      | 3.98 | Soatrieng   |      |
| Phuoc-Long   | 2.98 | Paddy rouge | 2.70 |

Mỗi tạ 60 kilo 700

Gạo N° 1 25 % 4.62

Gạo N° 2 40 % 4.52

Tăm 1-2 4.42

Tăm 3-4 4.17

Cám trắng 3.72

Cám lức 2.07

Bao lúa 0.95

Bao gạo 22.00

BAP và DỪA

Bắp dõ 8.20

Dừa khô từ 19.00

GIÁ CAO SU

Paris mỗi kilô 101.40

Londres 10 1/4 v.

Singapore 0.35 1/4

New-york 22.50

GIÁ 100 ĐỒNG BẠC TA

Đổi ra tiền Ngoài quốc

Tiền Hồngkong 10 p.

Tiền Thượng-hải 10 p. 3/4

Tiền Nhứt-bồn 10 p.

Tiền Singapore 10 p. 3/4

GIÁ ĐỒNG BẠC CŨ

0 \$ 70 1/2

TÀU TỚI

PHÁP

L'Eridan 2 f év.

L'Ange 26 janv.

Le Sphinx 23 janv.

Le Lt St Louvert Bié 4 F év.

TRUNG BẮC

Cl. Chappe 30 janv.

TÀU và NHỰT

Yalou 22 janv.

Jean Laborde 29 janv.

TINH CHÂU

Dalia 23 janv.

TÀU ĐI

PHÁP

Jean Laborde 31 janv.

Yalou 23 janv.

Explorateru Grandier 21 janv.

TRUNG BẮC

Cl. Chappe 3 F év.

Ange 29 janv.

Sphinx 26 janv.

TÀU và NHỰT

Eridan 4 F év.

Lt St Loubert Bié 8 F év.

TINH CHÂU

G.G. Pasquier 25 janv.

PHI LUẬT TÂN

Dalia 24 jan.

22, Avenue Boulloche - PNOM-PENH

## Docteur ĐANG-VAN-HIỆU

Diplôme de Sérologie

de l'Université de Paris

## MÉDECINE GÉNÉRALE

Spécialités: DERMATO - VÉNÉRÉOLOGIE  
et GYNÉCOLOGIE

Chuyên môn về Các chứng bệnh ngoài da,

BỆNH PHONG-TÌNH BỆNH ĐANG BÀ

DIATHERMIE-LABORATOIRE D'ANALYSSÉE

## VUA THUỐC LẬU KHÈU CHIẾN VỚI NỮ TƯỚNG PHÙ-DUNG

Bốn hiệu chuyên môn chữa bệnh phong-tình, chẳng luận lâu mau, bệnh nhập cốt, đau gân thốn gót, sưng lể ỡ lỏ, gôm ghê, nặng cách nào cũng lành tuyệt nọc.

Hay nhưt là HUE-LIỀU LINH ĐƠN số 01 thiên hạ đã ặng cho là ông VUA THUỐC LẬU. Mới chế được thứ thuốc thực đường tiêu giết tuyệt vi trùng, mau dứt mũ toàn thuốc: Annam không độc, thật không đau rát. Bệnh đau thận, di tinh, đau lưng thật nặng, uống Bỏ thận tự lại tinh, kiến hiệu tức thì.

ĐỒNG PHÁP GIỚI YÊN HOÀN số 19 bỏ á-phiện rất mau rất dễ, đã được một bác-sĩ Lang-sa công nhận thật hay, ngài cả quyết rằng: Ghiền nặng lâu năm cũng bỏ được dễ dàng. Đừng quên Lục súc hồi sanh hoàn số 13 các bệnh trâu, bò, heo, ngựa, linh nghiệm phi thường. Cha linh-mục Ignatie đã viết thư khen thiết là hiệu nghiệm.

Tổng đại-lý THAM THIÊN ĐƯỜNG đủ thứ thuốc chữa bệnh đàn bà, bạch đới, tử cung, điều kinh, băng huyết v.v...

## NHÀ THUỐC ĐÌNH-THÀNH-SONG

112 rue d'Espagne — SAIGON

Có trữ bán tại Pnompenh hiệu Trương-long-Bào  
47 rue OK NHA OUM (đường lò heo)